

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TÔ DUY KHOA

**THỦ TỤC PHỐI HỢP GIỮA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC TRONG CƯƠNG CHẾ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỪ THỰC TIỄN TỈNH AN GIANG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ

LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TÔ DUY KHOA

**THỦ TỤC PHỐI HỢP GIỮA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC TRONG CƯƠNG CHẾ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỪ THỰC TIỄN TỈNH AN GIANG**

Ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 8380102

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS. BÙI NGUYỄN KHÁNH

HÀ NỘI, năm 2018

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỦ TỤC PHỐI HỢP GIỮA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	8
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò thủ tục phối hợp cưỡng chế giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức khác trong thi hành án dân sự	8
Đặc điểm thủ tục cưỡng chế thi hành án dân sự	16
1.2. Nội dung, Nguyên tắc, phương thức thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan tổ chức liên quan trong thi hành án dân sự	20
1.3. Các điều kiện đảm bảo thủ tục phối hợp cưỡng chế giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức khác trong cưỡng chế thi hành án dân sự	26
Tiểu kết Chương 1	33
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH THỦ TỤC PHỐI HỢP GIỮA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC TRONG CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TẠI TỈNH AN GIANG	35
2.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội và tình thi hành án dân sự tại tỉnh An Giang	35
2.2. Thực trạng thủ tục phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các cơ quan tổ chức khác trong cưỡng chế thi hành án dân sự ở tỉnh An Giang từ năm 2015 đến 2017	43
Tiểu kết Chương 2	58
Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỦ TỤC PHỐI HỢP GIỮA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC TRONG CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở TỈNH AN GIANG HIỆN NAY	60

3.1. Quan điểm bảo đảm thủ tục phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức liên quan trong cưỡng chế thi hành án dân sự ở tỉnh An Giang hiện nay	60
3.2. Các giải pháp đảm bảo thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức liên quan trong cưỡng chế thi hành án dân sự ở tỉnh An Giang hiện nay	64
Tiểu kết Chương 3	77
KẾT LUẬN	79
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BCA	: Bộ Công an
BTP	: Bộ Tư pháp
CBCC	: Cán bộ công chức
CHV	: Chấp hành viên
THADS	: Thi hành án dân sự
TAND	: Tòa án nhân dân
UBND	: Ủy ban nhân dân
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xác định tầm quan trọng của công tác thi hành án dân sự, từ khi thực hiện đường lối đổi mới đến nay, Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách về thi hành án dân sự, như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (1995); Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (1997); Nghị quyết số 08/NQ - TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX (2004); nhất là trong Nghị quyết số 48/NQ - TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49/NQ - TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Từ những nội dung của các chủ trương, chính sách của Đảng ta, trong công cuộc cải cách hành chính, cải cách tư pháp ở nước ta đòi hỏi phải có sự đổi mới, chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tư pháp trong đó có công tác thi hành án.

Từ năm 2004, Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX ngày 03/02/2004 đã xác định “Tập trung thực hiện tốt công tác thi hành án, nhất là thi hành án dân sự, khắc phục cơ bản tình trạng án tồn đọng kéo dài”. Nghị quyết số 48/NQ - TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 cũng xác định “Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp phù hợp với mục tiêu, định hướng chiến lược cải cách tư pháp; xác định đúng, đủ quyền năng và trách nhiệm pháp lý cho từng cơ quan, chức danh tư pháp “ cải cách mạnh mẽ các thủ tục tố tụng tư pháp theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ nhưng thuận tiện, bảo đảm sự tham gia và giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp”. Nghị quyết số 49/NQ - TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 còn mở ra những định hướng lớn liên quan đến công tác thi hành án dân sự, như: “Tổ

chức các cơ quan tư pháp và các chế định hỗ trợ tư pháp hợp lý, khoa học và hiện đại về cơ cấu tổ chức và điều kiện, phương tiện làm việc; trong đó, xác định Tòa án có vị trí trung tâm và xét xử là hoạt động trọng tâm; “ từng bước thực hiện việc xã hội hóa và quy định những hình thức, thủ tục để giao cho tổ chức không phải là cơ quan nhà nước thực hiện một số công việc thi hành án”; “ nghiên cứu chế định thừa phát lại; trước mắt, có thể tổ chức thí điểm tại một số địa phương, sau vài năm, trên cơ sở tổng kết, đánh giá thực tiễn có bước đi tiếp theo”. Để thể chế hóa các chủ trương, đường lối này của Đảng, ngày 14/11/2008 Quốc hội đã thông qua Luật Thi hành án dân sự và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2009, tiếp tục ngày 25/11/2014 Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, khắc phục cơ bản những tồn tại hạn chế mà Luật Thi hành án dân sự 2008 chưa đảm nhận được hết vai trò của mình.

Mặt khác bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 về công tác phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án Nhân dân và công tác thi hành án dân sự năm 2013; thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự (THADS) số 14/2013/QCLN/BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 9/10/2013 về tăng cường sự phối hợp công tác giữa Bộ Tư pháp (BTP), Bộ Công an (BCA), Tòa án Nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao trong công tác THADS, với các giải pháp chỉ đạo đồng bộ, phù hợp, quyết liệt, phối hợp chặt chẽ nên đã tạo sự đột phá tích cực, nhiều vụ việc phức tạp được giải quyết, án tồn đọng giảm mạnh mặc dù tổng số việc và tổng số tiền phải thi hành án của toàn ngành năm sau đều cao hơn so với năm trước và đặc biệt là tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức của cấp uỷ, chính quyền địa phương đối với công tác THADS.

Riêng tỉnh An Giang, năm 2017 (từ ngày 01/10/2016 đến ngày 30/9/2017) đã giải quyết xong 9.726 việc với số tiền 542.276.227.000 đồng trong số có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 72,67% về việc và 35% về tiền, nhiều vụ việc THADS phức tạp, tồn đọng kéo dài đã được tổ chức thi hành dứt điểm, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân, tạo niềm tin cho nhân dân. Để đạt được kết

quả như trên ngoài sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS; sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh, mà đặc biệt là vai trò của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự hai cấp, thì yếu tố quan trọng đó là sự phối hợp có hiệu quả giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong công tác THADS. Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã chỉ đạo các Chi cục và các Chấp hành viên tích cực phối hợp với chính quyền, cơ quan Công an, Tòa án nhân dân (TAND), Viện kiểm sát nhân dân (VKSND), cơ quan ngân hàng, các tổ chức tín dụng, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể, vận động, đôn đốc đương sự tự nguyện thi hành và kết quả thi hành đã có những chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, sự phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong THADS nói chung và THADS ở tỉnh An Giang nói riêng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động THADS. Vẫn còn tình trạng các cơ quan, tổ chức hữu quan thực hiện việc phối hợp một cách tùy tiện, hình thức, phụ thuộc vào ý thức chủ quan của lãnh đạo hoặc cá nhân được phân công phối hợp,... thậm chí còn có tình trạng gây khó khăn cho nhau, làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả hoạt động THADS ở tỉnh An Giang..

Để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức liên quan trong THADS nói chung và THADS ở tỉnh An Giang nói riêng, tác giả chọn đề tài ***“Thủ tục phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức khác trong cưỡng chế Thi hành án dân sự từ thực tiễn tỉnh An Giang”*** làm đề tài Luận văn Thạc sĩ Luật.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Cho đến hiện nay, thi hành án dân sự vẫn là lĩnh vực được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu ở nhiều góc độ khác nhau, có thể kể đến một số công trình tiêu biểu sau đây:

2.1. Các công trình khoa học nghiên cứu chung, đề tài nghiên cứu về lĩnh vực thi hành án dân sự.

Bộ Tư pháp (2005): “Luận cứ khoa học của việc đổi mới tổ chức và hoạt

động thi hành án ở Việt Nam trong giai đoạn mới” Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước.

Bộ Tư pháp (2007): “Quy trình thủ tục thi hành án dân sự”, NXB Tư pháp, Hà Nội.

Lê Anh Tuấn: “Đổi mới thủ tục thi hành án dân sự Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2004.

Nguyễn Thành Bắc: “Chất lượng đội ngũ chấp hành viên thi hành án dân sự ở tỉnh Bắc Giang”, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị- Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2013.

Nguyễn Quang Thái: “Đổi mới tổ chức thi hành án dân sự ở Việt Nam” Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2003.

Nguyễn Văn Lực và Đào Anh Dũng: “Thực trạng về án tồn đọng và những giải pháp của THADS thành phố Hồ Chí Minh”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số chuyên đề về thi hành án, năm 2008.

Trương Vĩnh Trọng: “Thi hành án dân sự phải là công việc nhiệm vụ cấp ủy, chính quyền, đoàn thể nhân dân”, Tạp chí dân chủ và pháp luật, 8/2005.

2.2. Các công trình khoa học đề tài nghiên cứu về mối quan hệ giữa các cơ quan trong thi hành án dân sự

Phạm Thành Chung: “Nâng cao hiệu quả phối hợp trong thi hành án dân sự”, Tạp chí dân chủ và pháp luật, năm 2007.

Hoàng Thế Liên và Nguyễn Thanh Thủy: “Những vướng mắc trong cơ chế phối hợp về thi hành án dân sự”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, tháng 5/2001.

Lê Thị Hồng Hạnh: “Mối quan hệ giữa các cơ quan trong thi hành án dân sự”, Luận văn Thạc sĩ Luật - Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2008.

Lê Anh Tuấn: “Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức hữu quan trong thi hành án dân sự”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, năm 2009.

Ths. Nguyễn Văn Lực - Cục trưởng Cục THADS Tp Hồ Chí Minh: “Kỹ năng phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc thi hành án dân sự”, Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ Chấp hành viên Trung cấp, năm 2012.

Ngoài ra còn nhiều công trình, đề tài khoa học và các bài viết của các tác giả khác nghiên cứu về một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong THADS, nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về thủ tục phối hợp giữa Cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức khác trong cường chế THADS ở tỉnh An Giang. Vì vậy, đây là vấn đề rất mới có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong giai đoạn hiện nay để nâng cao hiệu quả hoạt động THADS nói chung trong đó có THADS ở tỉnh An Giang.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu:

Mục đích nghiên cứu của Luận văn là nhằm nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về về thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức khác trong cường chế THADS; phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức khác trong cường chế THADS từ thực tiễn tỉnh An Giang; và để từ đó đề xuất các phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và các biện pháp nâng cao hiệu quả thực thi về thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức khác trong cường chế THADS.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để đạt được mục đích đã nêu trên, luận văn có những nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

- Nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về về thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức khác trong cường chế THADS;
- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức khác trong cường chế THADS từ thực tiễn tỉnh An Giang;
- Đề xuất các phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và các biện pháp nâng cao hiệu quả thực thi về thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức khác trong cường chế THADS.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đề tài nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức khác trong THADS ở tỉnh An Giang. Phạm

vi nghiên cứu được giới hạn dưới góc độ lý luận chung về nhà nước và pháp luật, thông qua thực tiễn và số liệu của cơ quan THADS tỉnh và các cơ quan liên quan đến THADS ở An Giang từ năm 2015 đến năm 2017.

Cơ quan khác trong THADS bao gồm: các cơ quan liên quan như: cơ quan Công an, TAND, VKSND, các sở ngành của tỉnh; cơ quan quản lý tài sản có bảo đảm, cơ quan tài chính, ngân hàng. Các tổ chức hữu quan gồm các tổ chức chính trị - xã hội.

5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Phương pháp luận nghiên cứu của luận văn

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật; bám sát đường lối, chủ trương của Đảng về thực hiện pháp luật, về hoạt động THADS và mối quan hệ giữa cơ quan THADS với cơ quan tổ chức hữu quan và chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Phương pháp nghiên cứu

Các nội dung của Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của triết học Mác - Lênin theo quan điểm phát triển, toàn diện, lịch sử, cụ thể. Ngoài ra luận văn còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh để khái quát cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất các quan điểm, giải pháp bảo đảm trình tự, thủ tục phối hợp giữa cơ quan, tổ chức hữu quan trong THADS ở tỉnh An Giang hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- Luận văn góp phần làm sáng tỏ hơn những vấn đề lý luận về thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức khác trong cường chế THADS tại tỉnh An Giang.

- Luận văn góp phần đánh giá thực trạng thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức khác trong cường chế THADS ở tỉnh An Giang..

- Luận văn tập trung đề xuất và luận giải một số quan điểm, giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả về thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức khác trong cường chế THADS ở tỉnh An Giang trong thời gian tới nhằm

đảm bảo cho hoạt động THADS ở tỉnh có hiệu quả hơn.

Đây là công trình đầu tiên trong khoa học ở cấp độ luận văn thạc sĩ Luật, nghiên cứu về cơ sở lý luận và thực tiễn về thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS và các cơ quan, tổ chức khác trong cường THADS ở tỉnh An Giang..

Thông qua kết quả đã đạt được và làm rõ những hạn chế, bất cập của thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức khác trong cường chế THADS ở tỉnh An Giang, luận văn góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề về thủ tục phối hợp trong cường chế THADS, khẳng định vị trí, vai trò và trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong hoạt động phối hợp với cơ quan THADS, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy tính tích cực, chủ động của các cơ quan, tổ chức đối với hoạt động THADS ở tỉnh An Giang.

Những kiến nghị, đề xuất của Luận văn có thể vận dụng vào thực tiễn để nâng cao hiệu quả về thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức khác trong cường chế thi hành án dân sự tại tỉnh An Giang là một trong những giải pháp quan trọng để giảm lượng án tồn đọng và nâng cao hiệu quả hoạt động THADS. Luận văn có thể là tài liệu tham khảo cho cấp ủy và chính quyền của tỉnh An Giang trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác THADS cũng có thể là tài liệu tham khảo cho Cục THADS tỉnh trong việc nghiên cứu và chỉ đạo các hoạt động về THADS cũng như các Chi cục THADS vận dụng trong quá trình tổ chức thi hành.

7. Kết cấu của Luận văn

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo; luận văn có kết cấu gồm 3 chương cụ thể:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về thủ tục phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các cơ quan tổ chức trong thi hành án dân sự

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành thủ tục phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức khác trong cường chế thi hành án dân sự tại tỉnh An Giang

Chương 3: Phương hướng và các giải pháp bảo đảm thủ tục phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các cơ quan , tổ chức khác trong cường chế thi hành án dân sự ở tỉnh An Giang hiện nay

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỦ TỤC PHỐI HỢP GIỮA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò thủ tục phối hợp cưỡng chế giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức khác trong thi hành án dân sự

1.1.1. Khái niệm, phân loại thủ tục phối hợp trong cưỡng chế giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong thi hành án dân sự

Khái niệm thi hành án dân sự

Mặc dù đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về lĩnh vực THADS nhưng vẫn chưa có sự thống nhất quan điểm về khái niệm THADS. Xoay quanh vấn đề này xin nêu ra một số quan điểm như sau:

Quan điểm thứ nhất: cho rằng, *THADS là một giai đoạn của quá trình tố tụng, diễn ra ngay sau giai đoạn xét xử, được pháp luật tố tụng quy định*. THADS là hoạt động bảo vệ pháp luật, phù hợp với hoạt động của tố tụng tư pháp, với lý do cơ bản là có xét xử thì phải có thi hành án, thi hành án dựa trên cơ sở và kết quả của công tác xét xử. “Xét xử và thi hành án là hai mặt thống nhất của quá trình bảo vệ lợi ích của đương sự”;^[2] Không có hoạt động thi hành án thì mọi phán quyết của Tòa án cũng như các quyết định khác chỉ là trên văn bản giấy mà thôi. Hoạt động thi hành án gắn liền với quá trình xét xử và chịu sự chi phối của quá trình xét xử. Cho nên thi hành án không thể tách ra khỏi quá trình tố tụng mà phải coi nó là giai đoạn tố tụng.

Quan điểm thứ hai cho rằng: *THADS là hoạt động tư pháp* vì THADS bảo đảm thi hành các bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định khác theo quy định pháp luật. Quan điểm này xuất phát từ nguyên lý “gốc” của hoạt động thi hành án là bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định khác theo qui định của pháp luật và khi thực hiện nhiệm vụ cơ quan Thi hành án chỉ tuân theo pháp luật và thi hành theo đúng nội dung bản án, quyết định của Tòa án. Hoạt động hành chính

trong lĩnh vực thi hành án chẳng qua cũng chỉ để đảm bảo phục vụ cho chức năng chính của cơ quan thi hành án là tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật. [41, tr. 9, tr. 10]

Quan điểm thứ ba cho rằng, *THADS là hoạt động hành chính - tư pháp*, THADS không thể là giai đoạn của tố tụng bởi vì THADS có mục đích khác với bản chất và mục đích của tố tụng, mục đích của tố tụng là xác định các chứng cứ tìm ra sự thật của các vụ việc đã diễn ra để trên cơ sở đó đưa ra cách giải quyết theo đúng các quy định của pháp luật. Với mục đích đó, toàn bộ quá trình tố tụng diễn ra theo một quy trình hết sức chặt chẽ và phải bảo đảm các nguyên tắc như bình đẳng, công khai, dân chủ, tôn trọng quyền và lợi ích của người tham gia tố tụng... và khi đã có phán quyết của Tòa án thì quá trình tố tụng kết thúc. Trong khi đó, THADS là quá trình tiến hành các hoạt động nhằm thực hiện các bản án, quyết định của Tòa án, và quyết định khác do luật định đã có hiệu lực thi hành. Vì vậy, có thể nói tố tụng là quá trình đi tìm chân lý, còn THADS là quá trình thực thi chân lý bằng công lý. Quá trình này có thể do chính các chủ thể tự giác thi hành án hoặc do cơ quan có thẩm quyền buộc các chủ thể đó phải thi hành án theo đúng nội dung bản án, quyết định.

Các quan điểm trên mỗi quan điểm đều có cơ sở khoa học riêng để lý giải. Nhưng theo quan điểm cá nhân tôi đồng ý với quan điểm cho rằng *THADS là hoạt động hành chính-tư pháp*, vì các lẽ sau:

Thứ nhất, đây không phải là hoạt động tố tụng, không phải là giai đoạn cuối cùng của quá trình tố tụng, không phải là giai đoạn tố tụng và không chỉ chịu sự điều chỉ của pháp luật tố tụng mà chịu sự điều chỉnh chủ yếu của pháp luật về THADS;

Thứ hai, xét về cơ cấu tổ chức hiện nay của các cơ quan THADS được tổ chức theo ngành dọc trực thuộc Bộ Tư pháp do Bộ Tư pháp thống nhất quản lý, cơ quan THADS ở Trung ương là Tổng cục THADS trực thuộc Bộ Tư pháp, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác THADS và thi hành án hành chính trong phạm vi cả nước; thực hiện quản lý chuyên

ngành về THADS và thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật, cơ quan THADS ở địa phương bao gồm Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các Chi cục THADS huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh với nhiệm vụ chính là tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định khác theo qui định pháp luật, trong đó có các bản án, quyết định hành chính theo trình tự, thủ tục hành chính;

Thứ ba, Theo Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”, xác định các cơ quan tư pháp bao gồm: Tòa án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân; cơ quan điều tra; cơ quan thi hành án.

Hơn nữa trong thực tiễn hoạt động của cơ quan THADS càng thấy rõ hơn yêu cầu khách quan của việc bảo đảm sự gắn kết giữa hoạt động xét xử và hoạt động thi hành án, yêu cầu tăng cường sự phối hợp cũng như vai trò trách nhiệm của Tòa án, Công an, Viện kiểm sát và Ủy ban nhân dân các cấp trong hoạt động THADS để các bản án, quyết định được thi hành có hiệu quả.

Từ những phân tích nêu trên có thể hiểu *THADS là hoạt động hành chính - tư pháp do cơ quan thi hành án dân sự mà đại diện là Chấp hành viên trực tiếp tổ chức thi hành các bản án, quyết định theo trình tự, thủ tục được pháp luật qui định.*

Khái niệm thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với cơ quan, tổ chức hữu quan trong thi hành án dân sự

Cơ quan, tổ chức hữu quan trong THADS là các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động THADS, phối hợp, hỗ trợ cơ quan THADS tổ chức thi hành các bản án, quyết định theo qui định pháp luật, gồm cơ quan TAND, VKSND, CAND, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý tài sản đăng ký bảo đảm, cơ quan tài chính, ngân hàng và các tổ chức, đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh,...

Trong Từ điển tiếng Việt phổ thông “phối hợp” được hiểu là bố trí cùng nhau làm theo một kế hoạch chung để đạt được mục đích chung [40]. Phối hợp có nghĩa là hai hay nhiều người cùng hành động trong một kế hoạch và sự hành động chung đó cùng để tiến tới một mục đích chung.

Xét từ khía cạnh quản lý nhà nước phối hợp là một phương thức, một hình thức, một quy trình kết hợp hoạt động của các cơ quan, tổ chức lại với nhau để bảo đảm cho các cơ quan tổ chức này thực hiện được đầy đủ, hiệu quả các chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ được giao nhằm đạt được các lợi ích chung. Mục tiêu cuối cùng của phối hợp là tạo ra sự thống nhất, đồng thuận đảm bảo chất lượng và hiệu quả trong quản lý. Nói khác đi phối hợp là phương thức thực hiện các chức năng, quyền hạn của chủ thể trong quản lý nhà nước.

“Thủ tục” được hiểu là những quy định, quy ước về trình tự cách thức tiến hành để làm một việc gì đó..

Hoạt động THADS không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến bản thân, tài sản của đương sự mà còn ảnh hưởng và có liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức; liên quan đến việc quản lý con người, quản lý tài sản của người được thi hành án, người phải thi hành án, vì vậy trong quá trình THADS luôn đòi hỏi sự phối hợp, sự hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức hữu quan.

Nếu không có sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức hữu quan thì cơ quan THADS không thể thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, bản án, quyết định của Tòa sẽ không được thi hành hoặc chưa được thi hành, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, pháp luật không được tôn trọng, trật tự kỷ cương không được đảm bảo và sẽ ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân vào các cơ quan nhà nước vào pháp luật.

Từ sự phân tích nêu trên có thể hiểu thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong cưỡng chế thi hành án dân sự là cách thức, phương thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ chung theo quy định của pháp luật. Trong đó, Cơ quan thi hành án dân sự chủ động liên hệ, đề nghị, yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan hỗ trợ cơ quan thi hành án dân sự trong việc tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án theo trình tự, thủ tục nhất định, bảo đảm cho bản án, quyết định của Tòa án được thi hành.

Khái niệm cưỡng chế thi hành án dân sự

Thi hành án dân sự là quá trình thực hiện các quyền, nghĩa vụ dân sự của các

bên đã được bản án, quyết định của Tòa án ghi nhận. Trong thi hành án dân sự, các bên đương sự có quyền tự định đoạt, thỏa thuận với nhau nhằm thực hiện các quyền, nghĩa vụ dân sự theo bản án, quyết định của Tòa án. Tự nguyện thi hành án dân sự đã trở thành như một nguyên tắc, biện pháp quan trọng trong hoạt động thi hành án dân sự.

Khi người phải thi hành án được Chấp hành viên giải thích, thuyết phục tự nguyện thi hành án những vẫn tìm mọi cách trì hoãn, trốn tránh để không tự nguyện thi hành, thì buộc cơ quan thi hành án phải tổ chức cưỡng chế thi hành.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 9 - Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Tại điều 45 và Điều 46 - Luật thi hành án dân sự cũng quy định sau khi hết thời gian tự nguyện thi hành án là 10 ngày, kể từ ngày người phải thi hành án có điều kiện thi hành mà không thi hành hoặc trong trường hợp cần ngăn chặn người phải thi hành án có hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản hoặc trốn tránh việc thi hành án, thì Chấp hành viên có quyền áp dụng kịp thời các biện pháp cưỡng chế thi hành án.

Như vậy, cưỡng chế thi hành án dân sự là biện pháp thi hành án dân sự dùng quyền lực của nhà nước, nhằm buộc người phải thi hành án dân sự thực hiện những hành vi hoặc nghĩa vụ về tài sản theo bản án, quyết định của tòa án; Cưỡng chế thi hành án dân sự do chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự quyết định áp dụng theo thẩm quyền trong trường hợp người phải thi hành án có điều kiện thi hành án, đã được thông báo hợp lệ, đã hết thời gian tự nguyện thi hành án mà không tự nguyện thi hành; Hoặc trong trường hợp cần ngăn chặn người phải thi hành án dân sự tẩu tán, hủy hoại tài sản [17, tr. 72].

Cách hiểu này tuy chỉ mang tính tương đối nhưng nó đã xác định được:

Chủ thể áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự là Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự được trao quyền áp dụng trong từng vụ việc thi hành án dân sự cụ thể.

Khách thể của biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự là trật tự thực thi những bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Đối tượng của biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự là Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và công dân...là người phải thi hành án thực hiện những hành vi hoặc nghĩa vụ về tài sản theo bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Phương tiện của biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự là quyền lực Nhà nước được quy định trong hệ thống văn bản pháp luật về thi hành án dân sự.

Mục đích của áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự là ngăn chặn người phải thi hành án tẩu tán, hủy hoại tài sản và đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của Nhà nước, các tổ chức và công dân, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Phân loại các biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự

Tại Điều 71 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định những biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự:

- (1) Khấu trừ tiền trong tài khoản; thu hồi, xử lý tiền, giấy tờ có giá của người phải thi hành án.
- (2) Trừ vào thu nhập của người phải thi hành án.
- (3) Kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án, kể cả tài sản đang do người thứ ba giữ.
- (4) Khai thác tài sản của người phải thi hành án.
- (5) Buộc chuyển giao vật, chuyển giao quyền tài sản, giấy tờ.
- (6) Buộc người phải thi hành án thực hiện hoặc không được thực hiện công việc nhất định.

1.1.2. Đặc điểm thủ tục phối hợp cưỡng chế giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong thi hành án dân sự

Đặc điểm thủ tục phối hợp

Thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức hữu quan có những đặc điểm sau đây:

- Về chủ thể phối hợp: Chủ thể tham gia phối hợp trong THADS đa dạng, tùy từng trường hợp, từng giai đoạn trong quá trình tổ chức thi hành và có ít nhất từ hai chủ thể trở lên.

THADS là hoạt động bảo đảm thi hành nghĩa vụ về tiền, tài sản và các nghĩa vụ khác của đương sự, dễ có diễn biến phức tạp, vì thế pháp luật có các quy định về

trình tự, thủ tục tổ chức thi hành án rất chặt chẽ. Để có căn cứ ra quyết định thi hành án thì phải có bản án, quyết định của Tòa. Tòa án đã ban hành bản án, quyết định có trách nhiệm chuyển giao bản án, quyết định cho cơ quan THADS “để thi hành” lúc này xuất hiện thủ tục phối hợp đầu tiên trong việc giao nhận, bản án, quyết định của Tòa án.

Sau khi ra quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án có trách nhiệm gửi các quyết định, văn bản, giấy tờ về thi hành án cho đương sự, nếu đương sự không có mặt tại nơi cư trú hoặc có mặt nhưng không đồng ý nhận thì phải có xác nhận của chính quyền địa phương. Khi người phải thi hành án có điều kiện thi hành nhưng không tự nguyện thi hành buộc cơ quan thi hành án phải sử dụng quyền lực nhà nước áp dụng các biện pháp cưỡng chế bắt buộc họ phải thi hành. Trong trường hợp này thường gặp phải sự chống đối, sự khiếu kiện của đương sự, phát sinh nhiều thủ tục và bắt buộc phải phối hợp với nhiều chủ thể như Công an, Viện kiểm sát, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý tài sản đăng ký giao dịch bảo đảm, cơ quan tài chính,... tạo nên thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức liên quan nhằm đảm bảo hoạt động thi hành án đạt hiệu quả cao. Đây là đặc điểm cơ bản và quan trọng nhất trong hoạt động THADS. Tuy nhiên Chấp hành viên (CHV) vẫn là người chịu trách nhiệm chính về kết quả thi hành và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Về yêu cầu của thủ phối hợp: Thủ tục phối hợp diễn ra thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình tổ chức thi hành án.

Thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan diễn ra ngay từ khi cơ quan THADS nhận bản án, quyết định mà TAND chuyển giao hoặc đương sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bản án, quyết định được thi hành xong.

Trong quá trình tổ chức thi hành án, tùy thuộc vào phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của mình cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu theo yêu cầu của Chấp hành viên, cơ quan THADS. Mọi hành vi cản trở, can thiệp trái pháp luật đối với hoạt động của cơ quan

THADS, của Chấp hành viên đều bị xử lý theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, để thực hiện được các quy định trên, thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án với các cơ quan, tổ chức hữu quan không chỉ diễn ra khi có yêu cầu của cơ quan thi hành án mà thủ tục trên còn đòi hỏi phải có sự chủ động phối hợp từ hai phía khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình trong hoạt động THADS. Như vậy, sự chủ động phối hợp một cách thường xuyên, liên tục giữa cơ quan thi hành án với cơ quan, tổ chức hữu quan trong suốt quá trình tổ chức THADS là điều kiện cần thiết để bảo đảm THADS có hiệu quả.

- *Về tính chất của thủ tục phối hợp: Thủ tục phối hợp vừa mang tính thỏa thuận, vừa mang tính pháp lý bắt buộc, tùy từng chủ thể tham gia phối hợp trong quá trình tổ chức thi hành án.*

Như đã trình bày ở trên do đặc thù của công tác THADS phải phối hợp với nhiều cơ quan, tổ chức hữu quan tùy vào từng giai đoạn và từng trường hợp cụ thể mà chủ thể tham gia phối hợp có thể là Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể,...mỗi cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình, chịu sự quản lý, điều hành của các cơ quan cấp trên khác nhau. Vì vậy, quan hệ giữa các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan thi hành án trong thi hành án là *quan hệ bình đẳng, mang tính thỏa thuận*, thống nhất về yêu cầu nhiệm vụ, lực lượng, phương thức, thời gian tiến hành cùng hướng đến một mục đích chung, để đạt được kết quả tốt nhất trong qua hệ phối hợp. Tuy nhiên mối quan hệ phối hợp *còn mang tính pháp lý bắt buộc*, chịu sự chi phối ràng buộc bởi các quy định của Luật THADS và các văn bản phối hợp liên ngành trong việc thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể trong THADS.

Do vậy ngoài tinh thần hợp tác, thỏa thuận mang tính khách quan, bình đẳng đòi hỏi từng bên tham gia phải thực hiện đúng các quy định pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình đồng thời phải thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật THADS và các văn bản phối hợp liên ngành mà các bên đã tham gia ký kết, ban hành để đảm bảo quan hệ phối hợp có hiệu quả, nâng cao được hiệu quả, hiệu lực THADS.

- *Thủ tục phối hợp phải nằm trong một kế hoạch thống nhất, đặt dưới sự chỉ đạo tập trung của cơ quan THADS, bảo đảm thi hành bản án, quyết định của Tòa và các quyết định khác theo qui định pháp luật.*

Mặc dù chủ thể tham gia phối hợp có những nhiệm vụ riêng gắn với mục đích riêng theo từng giai đoạn thi hành án, nhưng tất cả các giai đoạn trong quá trình tổ chức thi hành đều nhằm một mục đích chung đó là tổ chức thi hành xong bản án, quyết định của Tòa. Hoạt động của các chủ thể tham gia phối hợp phải nằm trong một kế hoạch thống nhất của cơ quan THADS, Chấp hành viên, có sự trao đổi, phân công dựa trên chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng chủ thể tham gia. Trong quá trình thực hiện kế hoạch đó sẽ điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn, có thể phát sinh thêm chủ thể tham gia và phát sinh thêm nội dung phối hợp nhằm đạt được mục đích chung là tổ chức thi hành xong và đúng theo nội dung bản án, quyết định của Tòa một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất.

Đặc điểm thủ tục cưỡng chế thi hành án dân sự

Thứ nhất, Thủ tục cưỡng chế thi hành án dân sự thể hiện quyền năng đặc biệt của Nhà nước và được bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh của Nhà nước. Biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự phải do cơ quan có thẩm quyền thực hiện. Ở nước ta, thẩm quyền tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự thuộc về cơ quan Thi hành án dân sự theo trình tự quy định của pháp luật.

Thứ hai, Thủ tục cưỡng chế thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Mọi hành vi gây cản trở, chống đối việc cưỡng chế thi hành án dân sự đều có thể bị phạt tiền hoặc bị đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự.

Thứ ba, việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự phải căn cứ căn cứ vào nội dung bản án, quyết định; quyết định thi hành án; tính chất, mức độ, nghĩa vụ thi hành án; điều kiện của người phải thi hành án; yêu cầu bằng văn bản của đương sự và tình hình thực tế của địa phương để lựa chọn việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án [6, tr.11].

Thứ tư, chỉ được áp dụng biện pháp cưỡng chế sau khi hết thời hạn tự nguyện thi hành án trừ trường hợp cần ngăn chặn người phải thi hành án có hành vi

tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Ngoài ra, Chấp hành viên không được tổ chức cưỡng chế thi hành án có huy động lực lượng trong thời gian 15 ngày trước và sau tết Nguyên đán; các ngày truyền thống đối với các đối tượng chính sách là người phải thi hành án; các trường hợp đặc biệt khác ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phong tục, tập quán tại địa phương [6, tr. 11].

Thứ năm, đối tượng của cưỡng chế thi hành án dân sự là tài sản hoặc hành vi của người phải thi hành án và được thực hiện trong trường hợp người phải thi hành án có điều kiện thi hành.

Thứ sáu, khi áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự, ngoài việc phải thực hiện các nghĩa vụ theo bản án, quyết định của Tòa án, người phải thi hành án còn phải chịu chi phí cưỡng chế thi hành án [23, tr. 70]; [6, tr. 27-28].

Thứ bảy, các biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự không những có hiệu lực với người phải thi hành án dân sự mà còn có hiệu lực cả với cá nhân, cơ quan tổ chức có liên quan.

Thứ tám, việc tổ chức cưỡng chế phải tương ứng với nghĩa vụ của người phải thi hành án và các chi phí cần thiết khác [6, tr. 11]. Chấp hành viên phải ước tính giá trị tài sản để làm cơ sở cho việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án. Trường hợp người phải thi hành án chỉ có một tài sản duy nhất lớn hơn nhiều so với nghĩa vụ phải thi hành án mà tài sản đó không thể phân chia được hoặc việc phân chia sẽ làm giảm đáng kể giá trị của tài sản thì Chấp hành viên vẫn có quyền áp dụng biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án.

Thứ chín, để thực hiện cưỡng chế thi hành án, các biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự đều phải tuân thủ thủ tục và một số nguyên tắc chung như: xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án trước khi tiến hành cưỡng chế; xây dựng kế hoạch cưỡng chế; thông báo hợp lệ các văn bản quyết định về thi hành án dân sự cho đương sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các cơ quan hữu quan theo luật định; Tuân thủ các quy định của pháp luật về thời hạn, thời hiệu trước, trong và sau khi cưỡng chế... [15, tr. 17]

1.1.3. Vai trò thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức liên quan trong cưỡng chế thi hành án dân sự

Thi hành án dân sự là hoạt động liên quan trực tiếp đến quyền về tài sản và nhân thân của các bên đương sự. Để bảo đảm hoạt động THADS đúng quy định pháp luật và có hiệu quả, cơ quan THADS phải tiến hành nhiều thủ tục như: thông báo về quyền, nghĩa vụ của đương sự, xác minh điều kiện thi hành án, áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án,... vì thế cơ quan THADS không thể “đơn thân, độc mã” thực hiện được các công việc trên mà cần có sự phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan, nhất là chính quyền địa phương, trong THADS là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả của công tác THADS. Ở đâu, nơi nào có sự quan tâm của cấp ủy, Ủy ban nhân dân (UBND), có sự phối hợp tốt của các cơ quan, tổ chức hữu quan thì công tác THADS nơi đó thuận lợi và đạt được kết quả tốt. Vai trò quan trọng của thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan thể hiện trên những điểm sau đây:

1.1.3.1. Xác lập căn cứ pháp lý để thi hành án dân sự

Trong quá trình thi hành án hầu như các giai đoạn thi hành án đều phải có sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức hữu quan. Sau khi Tòa án ban hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật hoặc những quyết định phải thi hành ngay, thì Tòa án phải có *trách nhiệm chuyển giao bản án, quyết định đó cho cơ quan THADS cùng cấp*. Bản án, quyết định của Tòa án ***là căn cứ pháp lý*** để cơ quan THADS ra *Quyết định thi hành án* và tổ chức thi hành quyết định đó.

Sau khi cơ quan thi hành án thiết lập hồ sơ thi hành án dựa trên bản án, quyết định của Tòa và Quyết định thi hành án thì cơ quan thi hành án sẽ tổ chức thi hành, *thông báo cho đương sự biết quyền, nghĩa vụ cụ thể của họ và yêu cầu họ thực hiện*. Việc thông báo có thể thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp, trong trường hợp thông báo gián tiếp phải có sự phối hợp với chính quyền địa phương, bảo đảm cho đương sự nhận thức đúng đắn quyền và nghĩa vụ của mình dưới sự chứng kiến, giám sát của chính quyền, thể hiện sự khách quan, minh bạch trong hoạt động THADS.

1.1.3.2. Xác minh về nhân thân, nghề nghiệp, tài sản của đương sự

Các mâu thuẫn phát sinh giữa các bên trong quan hệ dân sự mà họ không tự giải quyết được với nhau phải nhờ Tòa án xác định rõ quyền, nghĩa vụ của các bên thì sang giai đoạn thi hành án các bên thường không dễ dàng tự nguyện thi hành, luôn tìm mọi cách để kéo dài thời gian hoặc tìm cách để không phải thi hành án, nên cơ quan thi hành án muốn thực thi được các bản án, quyết định của Tòa, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên thì Chấp hành viên (CHV) người đại diện cơ quan thi hành án phải nắm rõ về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án thông qua việc xác minh về nhân thân, nghề nghiệp, tài sản,... của người phải thi hành án từ chính quyền địa phương, cơ quan quản lý tài sản đối với các tài sản theo qui định phải đăng ký quyền sở hữu,... theo trình tự thủ tục nhất định, có kế hoạch cụ thể và phải có sự phối hợp của nhiều cơ quan, tùy vào từng trường hợp cụ thể.

1.1.3.3. Bảo đảm thực hiện các biện pháp giải thích, thuyết phục, vận động, tuyên truyền đối với đương sự

Trong công tác THADS việc thực hiện các biện pháp giải thích, thuyết phục, vận động, tuyên truyền đối với đương sự là cần thiết, nhiều khi có ý nghĩa quyết định đến kết quả thi hành án, bảo đảm cho đương sự tự giác thi hành, cơ quan THADS đạt được mục đích của mình một cách nhanh chóng. Thực hiện việc giải thích, thuyết phục, vận động, tuyên truyền cần có sự phối hợp với các tổ chức Mặt trận, Công đoàn, Phụ nữ, Thanh niên, Hội Cựu chiến binh,... tùy vào nhân thân của từng đối tượng. Nếu phối hợp tốt với các tổ chức này trong việc giải thích, thuyết phục, vận động đương sự tự nguyện thi hành sẽ giúp cho công tác THADS được thực hiện thuận lợi, đạt hiệu quả cao, không cần thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành với nhiều thủ tục bắt buộc, tốn kém chi phí, kéo dài thời gian, khắc phục tình trạng dây dưa, chống đối của đương sự.

1.1.3.4. Bảo đảm thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành án khi cần thiết

Các đương sự phải thi hành bản án, quyết định về dân sự ít khi tự nguyện thi hành, họ luôn tìm cách trì hoãn hoặc trốn tránh nghĩa vụ, không hợp tác với cơ quan THADS, thậm chí chống đối quyết liệt. Trong thực tế, nhiều trường hợp người phải thi hành án có khả năng, có điều kiện thi hành nhưng cố tình dây dưa, kéo dài thời

gian thi hành hoặc cố tình tìm cách tẩu tán tài sản để không phải thi hành, buộc cơ quan THADS phải áp dụng các biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cưỡng chế. Để thực hiện được việc cưỡng chế thì phải có sự phối hợp của chính quyền địa phương nơi tổ chức cưỡng chế, có sự tham gia của các ngành chuyên môn, nhất là lực lượng công an đảm bảo trật tự, an toàn cho buổi cưỡng chế là yếu tố quan trọng mang lại sự thành công cho việc cưỡng chế, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

1.2. Nội dung, Nguyên tắc, phương thức thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan tổ chức liên quan trong thi hành án dân sự

1.2.1. Nội dung thủ tục phối hợp cưỡng chế giữa cơ quan thi hành án dân sự với cơ quan, tổ chức hữu quan trong thi hành án dân sự

Trong quá trình tổ chức thi hành, cơ quan THADS phải phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong một số nội dung cơ bản sau:

1.2.1.1. Phối hợp trong việc ban hành văn bản pháp luật về thi hành án dân sự

Từ thực tiễn THADS, lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nghiên cứu, chuẩn bị văn bản tham gia ý kiến trả lời đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về phối hợp cưỡng chế thi hành án dân sự.

Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu tiếp thu ý kiến đóng góp của cơ quan THADS và các cơ quan khác để hoàn chỉnh dự thảo văn bản.

1.2.1.2. Phối hợp trong việc thi hành các vụ án lớn phức tạp, khó thi hành; trong quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về thi hành án dân sự

Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm cử người có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp tham gia cuộc họp liên ngành bàn biện pháp chỉ đạo việc thi hành các vụ án lớn, phức tạp, khó thi hành do Bộ Tư pháp chủ trì.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo các cơ quan cấp dưới thực hiện phối hợp kịp thời

báo cáo Ban Chỉ đạo THADS để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức họp liên ngành về quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chung về nghiệp vụ THADS hoặc hướng dẫn, chỉ đạo đối với từng vụ việc THADS cụ thể nếu thấy cần thiết.

Trường hợp các đơn vị chuyên môn thuộc cơ quan phối hợp không thống nhất được hướng giải quyết khó khăn, vướng mắc về THADS thì phải báo cáo ngay lãnh đạo BTP, BCA, TAND tối cao, VKSND tối cao để thống nhất ý kiến.

1.2.1.3. Phối hợp trong giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định; trả lời kiến nghị; thụ lý và giải quyết yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình, Tòa án nhân dân tối cao trực tiếp thực hiện hoặc chỉ đạo Tòa án nhân dân địa phương đã ra bản án, quyết định thực hiện kịp thời việc sửa chữa, bổ sung, giải thích bản án, quyết định; trả lời kiến nghị, giải quyết kịp thời các yêu cầu của cơ quan THADS và đương sự theo quy định tại Điều 240, Điều 382 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 179 Luật THADS.

Căn cứ văn bản trả lời của Tòa án, cơ quan THADS ra quyết định thi hành án hoặc quyết định thu hồi, sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án đã ban hành trước đó theo quy định của Luật THADS.

Trong trường hợp cơ quan THADS nhận thấy việc giải thích bản án của Tòa án chưa phù hợp với nội dung vụ việc, chưa đúng với bản án thì phải báo cáo ngay Bộ Tư pháp (Tổng cục THADS). Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được báo cáo của cơ quan THADS, Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổ chức cuộc họp liên ngành hoặc có văn bản trao đổi với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao để nghiên cứu, thảo luận và thống nhất hướng chỉ đạo giải quyết.

Trường hợp có căn cứ kháng nghị đối với bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm thì Bộ Tư pháp chỉ đạo Tổng cục THADS chủ trì phối hợp với các đơn vị chuyên môn thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao họp bàn về căn cứ kháng nghị và có văn bản kiến nghị Chánh án Tòa án

nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét và có văn bản trả lời kiến nghị kháng nghị của Tổng cục THADS, Bộ Tư pháp.

Trường hợp nhận được văn bản phản ánh về vướng mắc trong việc thụ lý xác định quyền sở hữu, sử dụng tài sản, phân chia tài sản hoặc giải quyết tranh chấp quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản phát sinh trong quá trình thi hành án thì Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn Toà án nhân dân các cấp giải quyết.

1.2.1.4. Phối hợp trong việc thông báo, xác minh điều kiện thi hành án khi tổ chức cưỡng chế

Chủ tịch UBND cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với CHV và cơ quan THADS trong việc thông báo thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án.

Các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu theo yêu cầu của cơ quan THADS, CHV.

Cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm có trách nhiệm tạm dừng hoặc dừng việc thực hiện các yêu cầu liên quan đến các giao dịch đối với tài sản của người phải thi hành án đăng ký tại cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm ngay sau khi nhận được yêu cầu của Chấp hành viên, cơ quan THADS; thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất cho người mua được tài sản, người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án; thu hồi, sửa đổi, hủy các giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng đất, giấy tờ đăng ký giao dịch bảo đảm đã cấp cho người phải thi hành án; thực hiện việc cấp mới các giấy tờ theo quy định của pháp luật.

1.2.1.5. Phối hợp trong việc tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành án

Cơ quan THADS phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan thực hiện các biện pháp bảo đảm ngăn chặn việc tẩu tán tài sản hoặc tổ chức cưỡng chế nếu đương sự chây ì, ngoan cố không thi hành nghĩa vụ thi hành án.

Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân địa phương, Bộ Tư pháp chỉ đạo cơ quan tư pháp địa

phương tham gia phối hợp cưỡng chế thi hành dân sự khi có đề nghị của cơ quan THADS. Bộ Công an chỉ đạo Công an cấp dưới thực hiện tốt việc phối hợp bảo vệ cưỡng chế trong THADS quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2011/TTLT-BTP-BCA ngày 30 tháng 03 năm 2012 của Bộ Tư pháp và Bộ Công an.

UBND cấp xã cử đại diện tham gia phối hợp với CHV trong việc áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành trên địa bàn xã mình.

Các cơ quan, tổ chức chuyên môn cử đại diện tham gia với tư cách là thành viên của Hội đồng cưỡng chế, các cơ quan, tổ chức khác cử đại diện diện tham gia phối hợp theo yêu cầu của CHV.

1.2.1.6. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự; giải thích, thuyết phục, vận động thi hành án dân sự

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THADS. Đối với những vụ việc cụ thể, cơ quan THADS phối hợp với chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội giải thích, thuyết phục, vận động để đương sự, công dân, cơ quan, tổ chức thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, đảm bảo cho công tác THADS đạt hiệu quả cao, hạn chế khiếu kiện.

1.2.2. Nguyên tắc của thủ tục phối hợp cưỡng chế giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong thi hành án dân sự

Nguyên tắc phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức hữu quan là những quy định bắt buộc mà cơ quan THADS và các cơ quan, tổ chức hữu quan phải tuân theo khi phối hợp trong công tác thi hành án dân sự, gồm những nguyên tắc sau:

1.2.2.1. Tuân thủ quy định của pháp luật

Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền, nhà nước quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, cho nên tất cả các cơ quan, tổ chức và cá nhân đều phải tuân thủ các qui định của pháp luật và nhất là các cơ quan thực thi pháp luật phải chấp hành nghiêm và thực hiện đúng các qui định pháp luật. Khi các cơ quan, tổ chức hữu

quan phối hợp hỗ trợ cho cơ quan THADS tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình mà pháp luật đã quy định. Chấp hành viên, người đại diện cho cơ quan THADS khi thực hiện nhiệm vụ của mình chỉ tuân theo pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật, thực hiện đúng các qui định pháp luật về THADS và các qui định pháp luật khác có liên quan, không làm những điều CHV không được làm theo qui định Luật THADS.

1.2.2.2. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời

Trong quá trình tổ chức thi hành án cơ quan THADS phải phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan theo trình tự thủ tục qui định, việc phối hợp này phải được thực hiện thường xuyên vì hầu như các giai đoạn trong quá trình tổ chức thi hành án đều phải có sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức hữu quan. Để việc phối hợp đạt hiệu quả thì các cơ quan, tổ chức hữu quan phải cung cấp đầy đủ chính xác và kịp thời các yêu cầu của cơ quan THADS, của CHV, trong trường hợp có nhiều cơ quan, tổ chức cùng tham gia, phối hợp để thực hiện một nhiệm vụ thì yêu cầu phải có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ. Nếu trong quá trình tổ chức thi hành có một hoặc một vài cơ quan, tổ chức không phối hợp hoặc phối hợp không chặt chẽ thì việc tổ chức thi hành sẽ gặp khó khăn và thời gian thi hành cũng sẽ kéo dài, quyền lợi của các bên sẽ bị ảnh hưởng.

1.2.2.3. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan, tổ chức hữu quan

Mục đích của việc thi hành án là tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, bảo đảm quyền, lợi hợp pháp cho các đương sự, bảo đảm trật tự, công bằng xã hội, đây không chỉ là nhiệm vụ riêng của cơ quan THADS mà là nhiệm vụ của tất cả các cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội nên các cơ quan, tổ chức phải có trách nhiệm thực hiện. Nhưng để thực hiện nhiệm vụ này nhà nước giao cho từng cơ quan, tổ chức những nhiệm vụ cụ thể như cơ quan THADS có nhiệm vụ trực tiếp tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa còn các cơ quan, tổ chức khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình và có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ cơ quan

THADS trong hoạt động THADS để đảm bảo cho các bản án, quyết định của Tòa được thi hành nghiêm minh.

1.2.3. Phương thức thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong cưỡng chế thi hành án dân sự

Để đảm bảo phát huy hiệu quả của công tác phối hợp trong THADS, cơ quan THADS, Chấp hành viên phải thiết lập và duy trì được mối quan hệ tốt với các cơ quan, tổ chức hữu quan nhằm giải quyết tốt các nội dung phối hợp, cơ quan thi hành án có thể trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập mối quan hệ phối hợp với các cơ quan tổ chức hữu quan.

Phương thức phối hợp là cách thức thực hiện việc phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan liên quan nhằm thực hiện một công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan THADS, của Chấp hành viên hoặc công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan khác liên quan tới cơ quan THADS. Có rất nhiều phương thức tiến hành phối hợp khác nhau, tuy nhiên trên thực tế có một số phương thức sau đây:

- *Xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan có liên quan.* Đối với các cơ quan, tổ chức thường xuyên phối hợp cơ quan THADS và bắt buộc phải có sự phối hợp thì để đảm bảo việc phối hợp chặt chẽ, kịp thời, cần phải có quy chế phối hợp, qui định thống nhất cách thức thực hiện, nội dung thực hiện.

Ngoài các phương thức nêu trên, do sự phát triển của khoa học công nghệ thông tin, một số ý kiến còn cho rằng sự phối hợp còn có thể thông qua các phương thức giao ban hay họp trực tuyến,...

- *Tổ chức các cuộc họp liên ngành* giữa cơ quan THADS với cơ các quan có liên quan để giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi phối hợp. Đây là phương thức hiệu quả nhất, thường được áp dụng để phối hợp giải quyết những vấn đề khó khăn vướng mắc, có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành hoặc vượt quá thẩm quyền của cơ quan chủ trì phối hợp.

- *Tổ chức các buổi họp hoặc buổi làm việc giữa cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên với cơ quan, tổ chức có liên quan.* Phương thức này thường được

sử dụng trong những trường hợp nội dung công việc giải quyết không phức tạp, không có liên quan đến nhiều cơ quan, nhiều cấp và phạm vi hẹp.

- *Gửi văn bản trao đổi*, tùy theo nội dung công việc mà cấp độ trong các văn bản có thể là trao đổi, đề nghị, kiến nghị, yêu cầu. Phương thức phối hợp này được sử dụng phổ biến khi xử lý các nội dung thuộc loại phối hợp bắt buộc hoặc các nội dung cần giải quyết phải có văn bản của cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật; nhiều cơ quan mà các cơ quan ở cách xa nhau không thuận tiện cho việc đi lại.

1.3. Các điều kiện đảm bảo thủ tục phối hợp cưỡng chế giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức khác trong cưỡng chế thi hành án dân sự

Để tạo được mối quan hệ tốt với các cơ quan, tổ chức hữu quan là điều không dễ dàng đối với lãnh đạo cũng như Chấp hành viên THADS, cho nên trong thủ tục phối hợp cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan cần đảm bảo các điều kiện sau:

1.3.1. Cơ sở pháp lý về thủ tục phối hợp cưỡng chế giữa cơ quan thi hành án dân sự với cơ quan, tổ chức hữu quan trong thi hành án dân sự

Sau khi Quốc hội Khóa IX ban hành Nghị quyết về việc bàn giao công tác THADS từ Tòa án nhân dân các cấp sang các cơ quan thuộc Chính phủ. Hệ thống pháp luật về THADS ngày càng hoàn thiện hơn, Pháp lệnh THADS năm 1993 được sửa đổi, ban hành văn bản mới là Pháp lệnh 2004, Luật THADS năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung Luật THADS được Quốc hội thông qua ngày 25/11/2014 và nhiều văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo được hành lang pháp lý vững chắc cho cơ quan THADS thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án.

Điều 20 Luật THADS quy định Chấp hành viên có quyền hạn đồng thời là nghĩa vụ *phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan để xác minh, xử lý vật chứng, tài sản*. Theo Khoản 4, Khoản 6 Điều 20 quy định *Chấp hành viên có quyền “yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu để xác minh địa chỉ, tài sản của người phải thi hành án hoặc phối hợp với cơ quan có liên quan xử lý vật*

chứng tài sản và những việc khác liên quan đến thi hành án và yêu cầu cơ quan Công an tạm giữ người chống đối việc thi hành án theo quy định của pháp luật”.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 23 Luật THADS quy định *thủ trưởng cơ quan THADS được quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp trong việc thi hành án*, đây là nội dung quan trọng và cần thiết để cơ quan THADS có được sự hỗ trợ trong tổ chức thi hành án. Ngoài ra trong quá trình áp dụng các quy định về trình tự, thủ tục thi hành án bắt buộc Chấp hành viên phải phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan như: Điều 89 Luật THADS qui định về việc xác minh thông tin tài sản phải đăng ký quyền sở hữu hoặc đăng ký giao dịch bảo đảm, trước khi kê biên, chấp hành viên phải phối hợp với cơ quan quản lý tài nguyên - môi trường, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất,... yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản; Điều 62, Điều 63 Luật THADS quy định về xét miễn giảm nghĩa vụ thi hành án, phải phối hợp với Tòa án và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp,...; Điều 124 Luật THADS quy định về xử lý vật chứng, tài sản tuyên tịch thu sung công phải phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp,...

Luật THADS còn *quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc phối hợp với cơ quan thi hành án và Chấp hành viên*, cụ thể như: Trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn nghĩa vụ của mình cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm phối hợp với cơ quan THADS, thực hiện yêu cầu của cơ quan THADS, Chấp hành viên theo quy định, mọi hành vi cản trở, can thiệp trái pháp luật đối với hoạt động của cơ quan THADS, của Chấp hành viên đều bị xử lý theo quy định pháp luật. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm qui định mà gây thiệt hại phải có trách nhiệm bồi thường nhằm nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phối hợp.

Ngoài những quy định chung nêu trên, nhiều văn bản hướng dẫn thi hành quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan thi hành án, Chấp hành viên, cơ quan, tổ chức hữu quan trong từng giai đoạn, từng trường hợp như:

- Nghị định số 58/2009/NĐ - CP ngày 13/7/2009 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS năm 2008 về thủ tục thi

hành án (Nghị định số 125/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009) và nay là Nghị định số 62/2015/NĐ - CP ngày 28/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

- Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/7/2010 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao về hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục THADS và phối hợp liên ngành trong THADS;

- Thông tư liên tịch số 14/2011/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 11/7/2011 hướng dẫn hoạt động của Ban chỉ đạo THADS;

- Thông tư liên tịch số 144/2010/TTLT-BTP-BTC ngày 22/9/2010 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ thu nộp, quản lý, sử dụng phí THADS;

- Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 6/2/2013 hướng dẫn trình tự thủ tục thu nộp quản lý tiền, giấy tờ của người phải THADS và trả tiền, giấy tờ cho người được THADS là phạm nhân;

- Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BTP-BCA ngày 30/3/2012 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an quy định về phối hợp bảo vệ cường chế;

- Quy chế phối hợp liên ngành số 14/2013/QCLN/BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 9/10/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

- Quy chế phối hợp số 01/QCLN/NHNNVN - BTP ngày 18/3/2015 của Ngân hàng NN Việt Nam và Bộ Tư pháp trong công tác thi hành án dân sự;

- Quy chế phối hợp số 1680/QCPH - BHXHVN - TCTHADS ngày 08/5/2015 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong công tác thi hành án dân sự.

- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/08/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Quy định về một số vấn đề thực thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự.

- Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19/05/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ công an, Bộ Tài chính, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Quy định về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thi hành án dân sự.

- Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội khoá XIV về thí điểm nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

Ngoài ra tùy từng địa phương còn có các văn bản chỉ đạo của cấp Ủy, UBND các cấp và Quy chế phối hợp liên ngành phù hợp với điều kiện của địa phương như chỉ thị, quyết định, quy chế liên ngành,...

Những quy định cụ thể trong các văn bản Luật, Nghị định, Thông tư liên tịch, Quy chế phối hợp nêu trên đã *tạo thuận lợi về cơ sở pháp lý* để cơ quan THADS chủ động thực hiện mối quan hệ phối hợp; các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm hơn trong quan hệ phối hợp. Nếu không có các quy định này chắc chắn mối quan hệ phối hợp sẽ không được thực hiện tốt.

1.3.2. Tổ chức thực hiện thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức hữu quan trong cưỡng chế thi hành án dân sự

Với cơ sở pháp lý quy định về phối hợp trong THADS tương đối đầy đủ, đã tạo điều kiện cho cơ quan THADS, Chấp hành viên tổ chức thực hiện mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan ngày càng tốt hơn.

Luật THADS đã dành hẳn chương VIII để quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, và trách nhiệm phối hợp của cơ quan, tổ chức trong THADS, như: nhiệm vụ quyền hạn của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân các cấp; trách nhiệm của Kho bạc nhà nước, Bảo hiểm xã hội, cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm, cơ quan ra bản án, quyết định, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan, tổ chức được giao theo dõi, quản lý người đang chấp hành án hình sự. Trên cơ sở đó, ở địa phương, nhiều nơi đã ban hành Quy chế phối hợp trong công tác THADS giữa Cục THADS, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Công an tỉnh (Cần Thơ, Đồng Tháp, An Giang .v.v.) tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phối hợp trong

THADS trên địa bàn. Tuy nhiên, nội dung quy chế phối hợp của các địa phương này chưa đầy đủ, chưa thống nhất và nhiều nơi chưa ban hành Quy chế phối hợp.

Qua thực tiễn THADS việc thực hiện thủ tục phối hợp vẫn còn nhiều hạn chế, do nhiều nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan. Để tăng cường mối quan hệ phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác THADS và nâng cao hơn nữa trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các ngành trong công tác THADS, ngày 9/10/2013 Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong THADS quy định mục đích, nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp liên ngành giữa Bộ Tư pháp, Bộ công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong công tác THADS và qui định trách nhiệm của từng ngành theo những nội dung phối hợp.

Sau khi Quy chế phối hợp liên ngành số 14/2013/QCLN/BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 9/10/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, có hiệu lực từ ngày 01/12/2013, cơ quan THADS và các ngành Tòa án, Viện kiểm sát, Công an các tỉnh thành trong cả nước đã tiến hành ký kết, ban hành mới quy chế phối hợp phù hợp với điều kiện của từng địa phương trên cơ sở quy chế phối hợp liên ngành này.

1.3.3. Năng lực của Chấp hành viên, thư ký và cán bộ làm công tác thi hành án dân sự và cán bộ các cơ quan, tổ chức hữu quan trong phối hợp thi hành án dân sự

Thực hiện thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan trong THADS, ngoài yêu cầu tích cực, chủ động, trách nhiệm trong công tác phối hợp còn đòi hỏi CHV, cán bộ cơ quan THADS và cán bộ cơ quan, tổ chức hữu quan phải có năng lực đáp ứng được yêu cầu phối hợp. Chấp hành viên, cán bộ cơ quan THADS phải xác định đúng đắn, cụ thể các yêu cầu, đề nghị phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan. Phải xây dựng được kế hoạch phối hợp chu đáo, cụ thể, trong đó phải dự báo được các tình huống phát sinh để có các phương án xử lý. Cán bộ của cơ quan, tổ chức hữu quan phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, nắm được một cách chính xác các yêu cầu, đề nghị phối hợp của cơ quan THADS và ở

một mức độ nhất định nắm được yêu cầu để thi hành các bản án, quyết định của Tòa án, đáp ứng được các yêu cầu về năng lực nêu trên thì việc phối hợp giữa cơ quan THADS và các cơ quan, tổ chức hữu quan mới được thực hiện một cách có hiệu quả.

Thực tế thời gian qua cho thấy ở đâu và khi nào năng lực CHV, cán bộ THADS và các cơ quan, tổ chức hữu quan yếu kém thì công tác phối hợp sẽ gặp nhiều khó khăn, việc thi hành án sẽ kéo dài, cơ quan THADS cũng như cơ quan, tổ chức hữu quan không thực hiện tốt trách nhiệm của mình trong công tác phối hợp cũng như trong nhiệm vụ chuyên môn.

1.3.4. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với hoạt động phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong thi hành án dân sự

Ở nước ta Đảng cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền lãnh đạo hệ thống chính trị đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Thể chế chính trị - xã hội ở nước ta bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và vai trò làm chủ của nhân dân thông qua các đoàn thể chính trị - xã hội.

Trong hệ thống các cơ quan thi hành án, tổ chức đảng thường được lập thành Chi bộ độc lập gồm các đảng viên của cơ quan THADS. Trong việc thực hiện mối quan hệ với Đảng, cơ quan THADS chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng thông qua nghị quyết của Đảng.

Một trong những kết quả quan trọng trong công tác THADS trong thời gian qua đó là đã tạo ra sự chuyển tích cực về nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể và công dân đối với công tác THADS. Hoạt động THADS đã được coi là một trong các nhiệm vụ chính trị quan trọng được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm.

Sau khi Chính phủ ban hành nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09/9/2009, Tổng cục THADS đã tham mưu trình Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp ban hành Công văn số 90/CV-BCS ngày 14/9/2009 gửi Ban Tổ chức Trung ương đề nghị bổ sung diện quản lý của cấp ủy địa phương theo quy định của Đảng và Công văn số 91-CV/BCS ngày 14/9/2009 gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Thường vụ

Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy, Thành ủy trong việc phối hợp quy hoạch, kiện toàn tổ chức cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ quan THADS.

Trong công tác quản lý công tác thi hành án ở địa phương: Cơ quan THADS cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm giúp UBND cùng cấp thực hiện công tác quản lý về THADS và báo cáo công tác THADS trước HĐND cùng cấp khi có yêu cầu, ngoài ra cơ quan THADS cấp tỉnh phải báo cáo công tác tổ chức, hoạt động THADS với cơ quan quản lý THADS thuộc BTP; cơ quan THADS cấp huyện phải báo cáo công tác tổ chức, hoạt động THADS trước cơ quan THADS cấp tỉnh. Nghị định 74/2009/NĐ-CP quy định nhiệm vụ của UBND cấp tỉnh, cấp huyện thành lập *Ban chỉ đạo THADS* để tham mưu cho chủ tịch UBND cùng cấp chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương và chủ tịch hoặc phó chủ tịch là trưởng ban chỉ đạo để chỉ đạo các ngành phối hợp thi hành án.

1.3.5. Điều kiện vật chất, kinh phí cho hoạt động phối hợp

Mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan cần phải có điều kiện vật chất, kinh phí nhất định phục vụ cho các hoạt động như thông báo, xác minh, cưỡng chế, tiêu hủy tang vật,... và những người trực tiếp phối hợp, hỗ trợ cho cơ quan THADS tổ chức thi hành án. Không có điều kiện vật chất, kinh phí cần thiết khó có thể thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp, ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động THADS.

Thực tiễn đã cho ta thấy, trong thời đầu khi cơ quan THADS được tách ra từ Tòa án, cơ sở vật chất thiếu thốn, chưa có nơi làm việc riêng, kho tang vật vẫn phải gửi nhờ kho của Tòa án, kinh phí hạn chế đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thi hành án cũng như lượng án tồn đọng nhiều. Đến nay cơ sở vật chất trang thiết bị đã được đầu tư, đổi mới căn bản, các cơ quan THADS được trang bị công cụ hỗ trợ phù hợp với đặc thù hoạt động, tạo điều kiện cho cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức hữu quan phối hợp tốt hơn mang lại những kết quả khả quan, tạo những chuyển biến tích cực, làm giảm lượng án tồn đọng.

Tiểu kết Chương 1

Thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan trong cường chế THADS là việc cơ quan THADS chủ động, liên hệ, yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan hỗ trợ cơ quan THADS trong việc tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án hoặc quyết định khác do pháp luật quy định theo một trình tự, thủ tục nhất định, bảo đảm cho bản án, quyết định của Tòa án được thi hành.

Thủ tục phối hợp này có vai trò là xác lập căn cứ pháp lý để thi hành án, tổ chức thông báo cho đương sự quyền và nghĩa vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án, xác minh về nhân thân, nghề nghiệp, tài sản của đương sự, bảo đảm thực hiện các biện pháp giải thích, thuyết phục, vận động, tuyên truyền đối với đương sự để họ tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trong bản án, quyết định của Tòa án và bảo đảm thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành án khi cần thiết.

Khi thực hiện các nội dung phối hợp như phối hợp trong việc ban hành văn bản pháp luật về THADS, giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định, trả lời kiến nghị, thụ lý và giải quyết yêu cầu của cơ quan THADS; phối hợp trong việc thông báo, xác minh điều kiện thi hành án, thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên; phối hợp trong việc tổ chức thực hiện cường chế thi hành án; phối hợp trong việc thi hành các vụ án lớn phức tạp, khó thi hành, trong quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về THADS; phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo về THADS và kiểm tra về THADS; phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THADS, giải thích, thuyết phục, vận động THADS và phối hợp trong thống kê, đánh giá, chỉ đạo giải quyết việc thi hành các bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành. Cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức hữu quan dựa trên các nguyên tắc: Tuân thủ quy định của pháp luật; Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời; Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan và việc phối hợp được thực hiện theo các phương thức như tổ chức các cuộc họp, gửi văn bản trao đổi, xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan có liên quan.

Để thực hiện tốt thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan cần bảo đảm các điều kiện về: cơ sở pháp lý; tổ chức thực hiện thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS và các cơ quan, tổ chức hữu quan trong THADS; năng lực của CHV, cán bộ THADS và cán bộ các cơ quan, tổ chức hữu quan trong phối hợp THADS; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với hoạt động phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong THADS và đảm bảo về điều kiện vật chất, kinh phí cho hoạt động phối hợp.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH THỦ TỤC PHỐI HỢP GIỮA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC TRONG CƯƠNG CHẾ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TẠI TỈNH AN GIANG

2.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội và tình thi hành án dân sự tại tỉnh An Giang

2.1.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh An Giang

An Giang là tỉnh nông nghiệp với diện tích tự nhiên trên 3536km², trong đó có 80% diện tích đất nông nghiệp. Toàn tỉnh có 11 đơn vị hành chính, gồm hai thành phố, một thị xã và 8 huyện, với gần 100 km đường biên giới giáp hai tỉnh Kandal và Tà Keo của Vương quốc Campuchia. Với dân số đông nhất vùng Tây Nam Bộ (2.151.000 người, mật độ dân số 608 người/km²). Có ranh giới như sau:

- Phía Đông và phía Bắc giáp tỉnh Đồng Tháp.
- Phía Tây Bắc giáp Campuchia.
- Phía Nam và phía Tây Nam giáp tỉnh Kiên Giang.
- Phía Đông giáp thành phố Cần Thơ.

Dân số toàn tỉnh đến cuối năm 2016 gần 2,16 triệu người (chiếm 2,4% dân số cả nước và chiếm gần 12,4 % dân số vùng), đứng thứ 6 cả nước với 04 dân tộc là Kinh, Hoa, Khmer và Chăm. Trong đó dân tộc Kinh có gần 2,03 triệu người (chiếm trên 94,83 % dân số toàn tỉnh), Khmer có gần 86.600 người (chiếm 3,91%), Chăm có trên 13.700 người (chiếm trên 0,62%), Hoa gần 14.100 người (chiếm trên 0,64%). Tỉnh có 11 đơn vị hành chính, gồm 02 thành phố, 01 thị xã và 08 huyện với 156 xã, phường, thị trấn (trong đó có 119 xã).

Mức độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh An Giang theo báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 của UBND tỉnh An Giang như sau:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP - theo giá so sánh 2010) tăng 5,11%, cao hơn mức tăng của năm 2015 (là 5,04%) và 2016 (là 4,47%). Trong mức

tăng 5,11% thì khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,02%, đóng góp 1,63 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung, cao hơn mức tăng 0,40% của năm 2016; khu vực Công nghiệp - Xây dựng tăng 7,02%, đóng góp 0,74 điểm phần trăm, cao hơn mức tăng 6,96% của năm 2016; khu vực dịch vụ tăng 7,22%, đóng góp 2,66 điểm phần trăm, cao hơn mức tăng 6,67% của năm 2016; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,84% đóng góp 0,08 điểm phần trăm, cao hơn mức tăng 2,17% của năm 2016.

- Cơ cấu kinh tế cả năm 2017 tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực và dần ổn định (khu vực I ngày càng giảm và khu vực II, khu vực III tăng dần qua các năm), trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 30,90%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 14,21%; khu vực dịch vụ chiếm 53,30%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 1,60% (cơ cấu kinh tế năm 2016 lần lượt là 32,96%; 13,73%; 51,70% và 1,61%).

Cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường, mở rộng hội nhập quốc tế các quan hệ dân sự trong cả nước, cũng như ở An Giang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, án dân sự cũng tăng lên, công tác THADS gặp nhiều khó khăn hơn, vì nhìn chung người dân có thu nhập thấp, nên khi có tranh chấp về hợp đồng trong sản xuất kinh doanh do rủi ro xảy ra, phá sản doanh nghiệp hoặc những tranh chấp về hui họ, hợp đồng vay, các tranh chấp trong quan hệ hôn nhân và gia đình, quan hệ về tài sản,... thì họ không đủ khả năng để thi hành án.

2.1.2. Tình hình thi hành án dân sự ở tỉnh An Giang

2.1.2.1. Những kết quả thi hành án dân sự ở tỉnh An Giang đạt được từ năm 2015 đến 2017

Trong những năm gần đây công tác THADS ở tỉnh An Giang đã có những chuyển biến tích cực, mặc dù còn nhiều khó khăn như chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao ngày càng tăng, biên chế thì bị cắt giảm, trong khi lượng án mới phát sinh ngày càng nhiều và phức tạp do ảnh hưởng của tình hình kinh tế - xã hội địa phương trong đó liên quan đến, doanh nghiệp bị phá sản, người dân nuôi cá lồng, không có khả năng thanh toán nợ ngân hàng, nợ hui, một người phải thi hành án cho nhiều

người nhưng tài sản không đủ thi hành; rất nhiều tài sản kê biên là bất động sản không bán được; ý thức chấp hành pháp luật của người phải thi hành án chưa cao; cơ cấu tổ chức, cán bộ của Cục THADS và các Chi cục THADS chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; chế độ, chính sách đãi ngộ chưa được quy định đồng bộ với tất cả công chức trong ngành. Nhưng với sự nỗ lực phấn đấu vượt mọi khó khăn của toàn thể công chức trong ngành cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, chính quyền địa phương, đặc biệt là sự quan tâm lãnh chỉ đạo sát sao, kịp thời của cơ quan THADS cấp trên cùng cấp ủy, chính quyền các cấp nên kết quả công tác THADS hàng năm, từ năm 2015 đến năm 2017 đều đạt một số chỉ tiêu nhất định nhưng vẫn còn nhiều tồn tại hạn chế, số việc chuyển kỳ sau và đơn thư khiếu nại; khiếu nại vượt cấp ngày một tăng, cụ thể như:

Năm 2015:

Về việc: Tổng số thụ lý 15.082 việc, đã ủy thác 320 việc, tổng số việc phải thi hành là 14.762 việc (tăng 1.598 việc so với cùng kỳ năm 2014) bao gồm: năm trước chuyển sang 3.536 việc, số thụ lý mới 11.546 việc (tăng 1.473 việc so với cùng kỳ năm 2014). Trong đó, qua rà soát, phân loại số việc có điều kiện thi hành: 11.898 việc, chiếm 78,9%. Số việc chưa có điều kiện: 3.184 việc, chiếm 21,1%. Trong số việc có điều kiện, đã thi hành xong 10.521 việc (tăng 448 việc so với cùng kỳ năm 2014), đạt 88,43% (giảm 2,64% so với cùng kỳ năm 2014). Chuyển kỳ sau 4.561 tăng 1025 so với cùng kỳ năm 2014.

Về tiền: Tổng số thụ lý 2,491 tỷ 620 triệu 934 nghìn đồng, đã ủy thác 541 tỷ 286 triệu 609 nghìn, tổng số tiền phải thi hành là 1.950 tỷ 334 triệu 325 nghìn (tăng 664 tỷ 421 triệu 753 nghìn so với cùng kỳ năm 2014). Trong đó, số có điều kiện thi hành là 1.674 tỷ 385 triệu 241 nghìn chiếm 67,2%. Số chưa có điều kiện thi hành 817 tỷ 235 triệu 693 nghìn chiếm 27,8%. Đã giải quyết xong: 1.186 tỷ 577 triệu 295 nghìn trong số tiền có điều kiện thi hành đạt tỷ lệ 70,87 %.

Để đạt được các chỉ tiêu trên toàn tỉnh có 480 việc phải ra quyết định cưỡng chế thi hành án. Trong số 480 việc này, có 216 việc cưỡng chế không huy động lực lượng, 264 việc có huy động lực lượng, trong đó có 204 việc huy động lực

lượng trên 10 người; 52 việc huy động từ 10 đến 20 người; 2 việc huy động từ 20 người đến 50 người; 6 việc huy động từ 60 người trở lên. Số việc tự nguyện trước khi cưỡng chế là 15 việc, số việc cưỡng chế thành công là 264 việc.

Năm 2016:

- *Về việc:* Tổng số thụ lý là 15.932 việc, bao gồm năm trước chuyển sang 4,539 việc, số thụ lý mới 11,393 việc (tăng 850 việc, so với cùng kỳ năm 2015). Trong đó, số việc có điều kiện giải quyết 12.938 việc, chiếm 81,2%; số việc chưa có điều kiện giải quyết 2.749 việc, chiếm 17,2%. Trong số việc có điều kiện, đã giải quyết xong 9.446 việc (gồm: thi hành xong 9.120 việc, đình chỉ 326 việc, ủy thác 245 việc), đạt 73,01%. Tăng 1,680 việc tồn chuyển kỳ sau so với năm 2015.

- *Về tiền:* Tổng số thụ lý là 2.331 tỷ 470 triệu 616 nghìn đồng, bao gồm số năm trước chuyển sang là 1.272 tỷ 016 triệu 185 nghìn đồng, số thụ lý mới 1.059 tỷ 454 triệu 431 nghìn đồng (giảm 160 tỷ 150 triệu 318 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2015). Trong đó, số có điều kiện giải quyết 1.578 tỷ 994 triệu 227 nghìn đồng, chiếm 67,7 %; số tiền chưa có điều kiện giải quyết 625 tỷ 855 triệu 685 nghìn đồng, chiếm 32,3 %. Trong số tiền có điều kiện, đã giải quyết xong 492 tỷ 423 triệu 426 nghìn đồng (gồm: thi hành xong 389 tỷ 254 triệu 393 nghìn đồng; đình chỉ 103 tỷ 073 triệu 961 nghìn đồng; miễn, giảm 95 triệu 072 nghìn đồng).

Công tác cưỡng chế, xử lý tài sản để thi hành án được tiến hành chặt chẽ, đúng quy định. Có 520 việc phải ra quyết định cưỡng chế thi hành án. Trong đó có 352 việc cưỡng chế không huy động lực lượng, 168 việc có huy động lực lượng, trong số có huy động lực lượng có 123 việc huy động lực lượng trên 10 người; 36 việc huy động từ 10 đến 20 người; 5 việc huy động từ 20 người đến 50 người; 4 việc huy động từ 60 người trở lên. Số việc tự nguyện trước khi cưỡng chế là 87 việc, số việc cưỡng chế thành công là 432 việc, số việc cưỡng chế không thành công là 1 việc.

Năm 2017:

- *Về việc:* Tổng số thụ lý là 17.398 việc, gồm năm trước chuyển sang 6.240 việc, thụ lý mới 11.158 việc (tăng 1.446 việc, so với cùng kỳ năm 2016). Trong đó,

số việc có điều kiện giải quyết 13.383 việc, chiếm 76,9 %; số việc chưa có điều kiện giải quyết 3.779 việc, chiếm 23,1 %. Trong số việc có điều kiện, đã giải quyết xong 9.726 việc (tăng 280 việc so với cùng kỳ năm 2016), đạt tỷ lệ 72,67%, giảm 0,34 % so với cùng kỳ năm 2016. Tăng việc tồn chuyển kỳ sau 1.195 việc so với cùng kỳ năm 2016..

- *Về tiền*: Tổng số thụ lý là 3.068 tỷ 049 triệu 529 nghìn đồng (tăng 736 tỷ 578 triệu 913 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2016), gồm số năm trước chuyển sang 1.272 tỷ 418 triệu 948 nghìn đồng, thụ lý mới 1.355 tỷ 630 triệu 581 nghìn đồng. Trong đó, số có điều kiện giải quyết 1.556 tỷ 737 triệu 404 nghìn đồng, chiếm 52,48%; số chưa có điều kiện giải quyết 1,403 tỷ 295 triệu 523 nghìn đồng, chiếm 65 %. Trong số tiền có điều kiện, đã giải quyết xong 552 tỷ 382 triệu 582 nghìn đồng; đình chỉ 72 tỷ 303 triệu 441 nghìn đồng; miễn giảm thi hành án 106 triệu 355 nghìn đồng (tăng 49 tỷ 959 triệu 156 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2016) đạt tỷ lệ 35%.

Công tác cưỡng chế đảm bảo an toàn, đúng pháp luật. Tuy nhiên trong công tác phối hợp vẫn còn nhiều hạn chế ảnh hưởng rất nhiều đến tiến độ của cơ quan thi hành án dân sự. Trong năm đã ban hành 519 việc phải ra quyết định cưỡng chế thi hành án. Trong đó có 363 việc cưỡng chế không huy động lực lượng, 156 việc có huy động lực lượng, trong số có huy động lực lượng có 111 việc huy động lực lượng trên 10 người; 37 việc huy động từ 10 đến 20 người; 2 việc huy động từ 20 người đến 50 người; 6 việc huy động từ 60 người trở lên. Số việc tự nguyện trước khi cưỡng chế là 97 việc, số việc cưỡng chế thành công là 422 việc, số việc cưỡng chế không thành công là 0 việc.

2.1.2.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thủ tục phối hợp cưỡng chế thi hành án dân sự ở tỉnh An Giang và nguyên nhân

- Về chỉ đạo điều hành

Hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của Cục THADS hiện nay vẫn còn mang tính chất sự vụ, biện pháp triển khai thực hiện chưa thực sự linh hoạt, đa dạng và hiệu quả; vẫn còn tình trạng cấp dưới chưa thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của cấp

trên; hiệu lực, hiệu quả quản lý ngành chưa cao; một số lãnh đạo Chi cục chưa sâu sát trong quản lý cũng như chỉ đạo điều hành công việc chuyên môn đối với Chấp hành viên, Thư ký và cán bộ làm công tác thi hành án dẫn đến việc tác nghiệp còn chậm trễ, khiếu nại ngày càng nhiều về chậm tổ chức thi hành án. Tình trạng chạy đua thành tích và hoàn thành chỉ tiêu thường xuyên xảy ra, mà hậu quả là phân loại và báo cáo thiếu trung thực.

- Về tổ chức cán bộ

Tính đến 30/9/2017 toàn tỉnh có 156 biên chế, trong đó Cục 25. Chi cục 131, còn thiếu hai biên chế. Bộ Máy lãnh đạo trong Toàn tỉnh cơ bản được kiện toàn, riêng Cục chỉ có 01 Cục Trưởng và 01 Phó Cục trưởng trong khi tiêu chuẩn là 03 Phó. Tuy các Chi cục hiện nay đều có cấp Trưởng và cấp Phó nhưng vẫn chưa đảm bảo về tiêu chuẩn 1 trưởng 2 Phó. Số lượng lãnh đạo cấp huyện có độ tuổi sắp về hưu và bố trí công tác khác ngày một tăng, các vị trí thay thế thì còn nhiều trở ngại, do chưa đủ tiêu chuẩn, riêng còn lực lượng đương nhiệm cũng không thực sự khả quan, ngay cả đối với một số cán bộ quản lý ở các Chi cục, trình độ và kinh nghiệm quản lý còn yếu, trình độ lý luận chính trị còn hạn chế, nhiều trường hợp không được đào tạo cơ bản hoặc nâng cao dẫn đến yếu kém trong quản lý, điều hành. Việc phối hợp của Ngành chủ quản với cấp ủy, chính quyền địa phương trong quản lý cán bộ cũng chưa thực sự chặt chẽ, vì vậy tại một vài đơn vị cơ sở tình trạng kỷ luật lỏng lẻo, hiện tượng cán bộ, công chức, nhất là cán bộ cấp trưởng có vi phạm kỷ luật vẫn phát sinh đang là thực tiễn hết sức nhức nhối của Ngành.

- Về quan hệ phối hợp

Hoạt động phối hợp trong THADS vẫn còn không ít những khó khăn, vướng mắc như: có không ít các cơ quan, trong không ít những vụ việc thực hiện phối hợp THADS còn mang tính chất hình thức, miễn cưỡng. Nhất là đối với các tổ chức Tín dụng, Ngân hàng, Bảo hiểm xã hội, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, UBND cấp xã nơi người phải thi hành án cư trú và các cá nhân tổ chức khác đang nắm giữ thông tin của người phải thi hành án. Khi Chấp hành viên tiến hành xác minh tài khoản, áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản, khấu trừ tiền trong tài khoản, trừ vào

thu nhập của người phải thi hành án thì không được cung cấp thông tin đầy đủ, không được thực hiện nghiêm...(VD: trong năm 2008 Cường chế tại phường Núi Sam thị xã Châu Đốc, nay là thành phố Châu Đốc, Cục THADS tỉnh có đề nghị Ban Chỉ huy quân sự tỉnh hỗ trợ lực lượng rà phá bom mìn trong cường chế THA, mặc dù đã có văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh nhưng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh vẫn tìm lý do để từ chối, gây không ít khó khăn, thậm chí có nguy cơ thiếu an toàn về tính mạng, tài sản trong việc cường chế thi hành) (đến nay nhiệm vụ đã được giao cho cơ quan Công an).

- Về thể chế

Pháp luật hiện nay về lĩnh vực THADS vẫn còn những điểm vướng mắc, chưa phù hợp, không khả thi làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động THADS trên địa bàn tỉnh. Biểu hiện cụ thể như sau:

Hoạt động Thi hành án dân sự cần phải được đặt trong hoạt động Thi hành án nói chung, tức là cần phải có sự tập trung thống nhất trong quản lý công tác THADS. Thế nhưng theo quy định của pháp luật hiện nay, hoạt động THADS do nhiều cơ quan khác nhau quản lý, tổ chức thực hiện như: Bộ Công an quản lý việc thi hành án phạt tù, thi hành án tử hình và trục xuất; Bộ Quốc phòng quản lý việc tổ chức thi hành các Bản án, Quyết định của Tòa án quân sự; Bộ Tư pháp quản lý công tác thi hành án dân sự; UBND xã, phường, thị trấn tổ chức thi hành hình phạt quản chế và giám sát, giáo dục người bị phạt tù được hưởng án treo, người bị phạt cải tạo không giam giữ. Tình trạng tản mạn, thiếu tập trung thống nhất trong quản lý công tác THA như trên, dẫn đến hoạt động thi hành án nói chung và thi hành án dân sự nói riêng thiếu đồng bộ, thiếu sự gắn kết, hệ quả tất yếu là chưa thể nâng cao toàn diện được chất lượng hoạt động. Để tác nghiệp, Chấp hành viên phải phối hợp với trại giam, trại tạm giam để tổng đạt quyết định, văn bản liên quan và lập biên bản làm việc khi cần thiết nếu trường hợp người phải thi hành án đang Chấp hành án phạt tù và trường hợp đương sự nộp tiền tại trại giam thì thủ tục chuyển giao tiền giữa trại giam và các cơ quan thi hành án dân sự là cả một quá trình nhiều khâu, phức tạp, không khoa học, mất nhiều thời gian, công sức.

Nguyên nhân:

** Chủ quan:*

- Trong công tác hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS còn có những trường hợp chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn. Công tác quản lý, điều hành, kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự tỉnh có lúc chưa thực sự sâu sát, kịp thời và quyết liệt nên hiệu quả, hiệu lực chưa cao.

- Một số đơn vị cơ sở chưa tích cực chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương về công tác thi hành án dân sự, chưa thực hiện tốt công tác phối hợp với cấp uỷ, chính quyền cấp xã và các ban, ngành hữu quan trên địa bàn.

- Còn có cán bộ, Chấp hành viên trình độ năng lực hạn chế, tâm lý nể nang, e ngại, chưa tích cực cập nhật kiến thức chuyên môn và rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức. Một số cán bộ quản lý chưa phát huy hết trách nhiệm trong việc quản lý, điều hành, đôi khi giải quyết công việc còn theo cảm tính, chưa thực sự hoàn thiện mình để phù hợp với vị thế của cơ quan thi hành án trong giai đoạn mới.

- Công tác quy hoạch cán bộ còn thiếu tính chiều sâu, nên trong thời gian qua Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, không bố trí được lãnh đạo Cục, lãnh đạo cấp Phòng và các Chi cục. Chỉ cần khuyết một vị trí là khó luân chuyển điều động, cán bộ, khi xem xét thì người này đủ điều kiện này nhưng lại thiếu điều kiện khác làm cho việc bố trí cán bộ lãnh đạo bị động. Do vậy, việc quan hệ phối hợp một số Chi Cục và Phòng nghiệp vụ của Cục Chấp hành viên phải tự mình thực hiện các quan hệ phối hợp đó dẫn đến hiệu quả không cao.

** Khách quan:*

- Công tác phối hợp giữa Cơ quan Thi hành án với các cơ quan, ban, ngành tổ chức liên quan chưa có chiều sâu, thiếu liên tục. Một số tổ chức, cá nhân hữu quan chưa thực sự đề cao công tác thi hành án.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của toàn ngành đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, hầu hết các đơn vị trong tỉnh không có kho tàng vật, nhà công vụ, chế độ đãi ngộ chưa thực sự hợp lý, chưa tạo được sự ổn định về điều kiện vật chất để cán bộ yên tâm công tác. Với chủ trương

cải cách tư pháp xây dựng Toà án khu vực, cơ quan thi hành án cũng đang được xem xét thiết kế, tổ chức cho phù hợp với mô hình của Toà. Vì vậy, các kế hoạch đầu tư cho các đơn vị Thi hành án cấp huyện đều phải tạm dừng để xác định lại đơn vị nào sẽ là trung tâm của Khu vực và đầu tư có trọng điểm. Do đó, có nhiều đơn vị tuy đã xin được đất làm trụ sở nhưng không được cấp kinh phí để xây dựng. Nên trong việc cường phần lớn là chuyển chuyển trong sử dụng phương tiện, của các cơ quan khác, gửi nhờ tài sản thu giữ vào kho chờ xử lý. Trong trường hợp không thuê được kho.

- An Giang là tỉnh có điều kiện tự nhiên đa dạng, phức tạp, địa hình chiếm phần lớn là đất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Với nhiều dân tộc, Tôn giáo khác nhau, có chung đường biên giới với nước bạn Campuchia. Công tác thi hành án lại vất vả và chưa có sức hấp dẫn nên việc tuyển dụng và bố trí cán bộ có chất lượng cho các đơn vị, nhất là các đơn vị thuộc địa bàn miền núi gặp nhiều khó khăn, không ổn định (nhiều cán bộ xin chuyển, xin nghỉ), tình trạng thiếu cán bộ thường xuyên xảy ra.

- Nhìn chung, ý thức chấp hành án của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh chưa cao, việc chây ỳ, tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, thậm chí chửi bới, đe dọa hành hung cán bộ thi hành án và chống đối quyết liệt khi bị cưỡng chế vẫn còn xảy ra.

- Những việc án tuyên không rõ, có sai sót, khó thi hành vẫn còn và tồn đọng kéo dài tạo ra sự khó khăn đối với cơ quan Thi hành án và các cơ quan hữu quan.

2.2. Thực trạng thủ tục phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các cơ quan tổ chức khác trong cưỡng chế thi hành án dân sự ở tỉnh An Giang từ năm 2015 đến 2017

2.2.1. Kết quả thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong cưỡng chế thi hành án dân sự và nguyên nhân

2.2.1.1. Kết quả thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức hữu quan

Trong thời gian qua, công tác phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan ở tỉnh An Giang đã đạt được những kết quả như sau:

a) Phối hợp ban hành quy chế phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự; quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về thi hành án dân sự

Thực hiện Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Nghị định số 74/2009/NĐ - CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Thông tư liên tịch số 14/2011/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 11/7/2011 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự. (Nay được thay thế bởi thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT/BTP-BCA-BTC-TANDTC - VKSNDTC của liên ngành trung ương quy định về hoạt động của ban chỉ đạo thi hành án). Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị Thi hành án trong tỉnh tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo trình Chủ tịch UBND kiện toàn Ban Chỉ đạo và ban hành Quy chế hoạt động theo đúng quy định (Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh được kiện toàn năm 2016). Đến nay, Ban Chỉ đạo hai cấp trong tỉnh cơ bản đã được kiện toàn, quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo được rà soát, bổ sung, ban hành mới đảm bảo theo quy định của pháp luật và thực tiễn chỉ đạo công tác thi hành án dân sự trên địa bàn. Đặc biệt, trong số 11 đơn vị hành chính của tỉnh có 10 huyện: Châu Thành, Chợ Mới, Châu Đốc, Tân Châu, An Phú, Tịnh Biên, Tri Tôn, Thoại Sơn, Phú Tân, Châu Phú, Trưởng Ban Chỉ đạo Thi hành án là đồng chí Chủ tịch UBND huyện. Chỉ riêng thành phố Long Xuyên Trưởng ban chỉ đạo thi hành án dân sự là Phó Chủ tịch UBND thành phố.

Trong năm 2017, Ban Chỉ đạo hai cấp thực hiện nghiêm chế độ hoạt động, tập trung chỉ đạo, tháo gỡ những vụ việc khó khăn, phức tạp, chỉ đạo thành công nhiều vụ việc cưỡng chế thi hành án trên địa bàn. Một số Ban Chỉ đạo trong tỉnh đã phân công nhiệm vụ, phát huy trách nhiệm của từng thành viên đối với công tác thi hành án dân sự. Các cơ quan Thi hành án dân sự trong tỉnh đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch công tác hàng năm, hàng Quý. Từ đầu năm đến nay, Ban Chỉ đạo hai cấp trong tỉnh đã tổ chức 13 cuộc họp đột xuất, trực tiếp chỉ đạo 48 vụ việc, ban hành 31 văn bản chỉ đạo công tác thi hành án

dân sự. Nhiều vụ việc thi hành án có ảnh hưởng lớn đến tình hình trật tự, trị an nếu không có sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Chỉ đạo thì sẽ không thể giải quyết được như các vụ: cưỡng chế giao đất tại Tân Châu, Phú Tân, Long Xuyên... Một số Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự hoạt động có hiệu quả cao như Ban Chỉ đạo tỉnh, các huyện: Tri Tôn, Châu Thành, Tịnh Biên. Tuy nhiên, một số vụ việc rất khó khăn, phức tạp, giá trị lớn như vụ Nhơn Thảo huyện Phú Tân, Vụ Âu Thị Bảo Uyên của Thoại Sơn, vụ Ngọc Em của Châu Đốc... Ban Chỉ đạo đã trực tiếp có ý kiến chỉ đạo nhưng vì nhiều lý do khác nhau vẫn chưa thể giải quyết dứt điểm.

Năm 2011 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 09/5/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh An Giang.

Trên cơ sở Quy chế phối hợp liên ngành số 14/2013/QCLN/BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC) ngày 09/10/2013, Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang đã ký Quy chế liên ngành số 02/QCLN/CTHADS-CA-TA-VKS ngày 08/8/2014 với Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, hiện nay Quy chế đang tiếp tục triển khai, giúp hoạt động phối hợp liên ngành được tăng cường, cơ chế phối hợp chặt chẽ và hoạt động có hiệu quả hơn.

Trên cơ sở chỉ đạo của Tổng cục Thi hành án dân sự, căn cứ nội dung các quy chế: số 01/QCLN/NHNNVN - BTP ngày 18/3/2015 giữa Ngân hàng NN Việt Nam và Bộ Tư pháp và số 1680/QCPH- BHXHVN -TCTHADS ngày 08/5/2015 giữa BHXH Việt Nam và Tổng cục Thi hành án dân sự, Quy chế phối hợp số 653/QCPH-BHXH-CTHADS ngày 25/6/2015 giữa Bảo hiểm xã hội và Cục THADS trong công tác thi hành án dân sự; Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang đã phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành Quy chế phối hợp số 529/QCLN/NHNNVN-CTHADS ngày 14/7/2015 giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - chi nhánh tỉnh An Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang trong công tác thi hành án dân sự; Quy chế phối hợp số 199/QC/CTHADS-TGĐT ngày 29/02/2016 giữa Cục THADS tỉnh An Giang và Trại giam Định Thành; Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân, Công an và Cục THADS về cung cấp

thông tin ngăn chặn tẩu tán tài sản; Quy chế phối hợp số 1234/QCPH giữa Tòa án nhân dân, Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục THADS về tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Cùng với sự quan tâm lãnh chỉ đạo của cấp ủy Đảng thì công tác quản lý, *công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ đối với các chi cục THADS* là một trong những nhiệm vụ được lãnh đạo Cục THADS, lãnh đạo Phòng nghiệp vụ và tổ chức THADS xác định giữ vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án, theo phương châm “hướng về cơ sở, phấn đấu để Tổng cục THADS thực sự là chỗ dựa vững chắc cho các cơ quan THADS địa phương, Cục là chỗ dựa vững chắc cho các Chi cục”. Cục THADS tỉnh đã tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ trực tiếp cho các đơn vị hay chủ động phối hợp với các cơ quan nội chính, ngành hữu quan bàn hướng giải quyết các vụ việc thi hành án dân sự và các đơn thư khiếu nại, tố cáo khó khăn, phức tạp hay kịp thời tranh thủ sự chỉ đạo của Tổng cục THADS, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo THADS tỉnh cho ý kiến chỉ đạo, phối hợp giải quyết.

b) Phối hợp trong giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định; trả lời kiến nghị

Tỉnh An Giang từ khi Luật Thi hành án dân sự ra đời đến nay, thực tế cho thấy tỷ lệ bản án, quyết định của Tòa án mà cơ quan THADS tổ chức thi hành trong thời gian qua hầu hết đều được tuyên cụ thể rõ ràng các quyền, nghĩa vụ về THADS. Tuy nhiên cũng có những bản án, quyết định tuyên chưa đúng, thiếu rõ ràng, dẫn đến quá trình tác nghiệp của Chấp hành viên bị khó khăn, nhưng chỉ dừng lại ở sai sót về số liệu, tên, chữ lót hay địa chỉ..., đòi hỏi cơ quan THADS phải yêu cầu TAND giải thích hoặc sửa đổi, bổ sung bản án, quyết định đó. Đối với các bản án, quyết định tuyên chưa rõ, không phù hợp thực tế có vi phạm pháp luật thì cơ quan THADS, TAND, VKSND phải phối hợp để giải quyết hoặc cơ quan THADS kiến nghị người có thẩm quyền xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm. Phần lớn những loại vụ việc này không nhiều, tính đến thời điểm hiện tại không có vụ việc tồn đọng chưa giải quyết được.

c) Phối hợp trong việc thụ lý và giải quyết yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự

Luật Thi hành án dân sự quy định: trường hợp chưa xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án thì Chấp hành viên phải thông báo cho người phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, quyền sử dụng đất biết để họ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo mà các bên không có thỏa thuận hoặc thỏa thuận vi phạm quy định tại Điều 6 của Luật này hoặc thỏa thuận không được và không yêu cầu Tòa án giải quyết thì Chấp hành viên thông báo cho người được thi hành án có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự.

Hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo mà người được thi hành án không yêu cầu Tòa án giải quyết thì Chấp hành viên yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự. Chấp hành viên xử lý tài sản theo quyết định của Tòa án.

Với quy định này, thực tế tỉnh An Giang thời gian qua gặp không ít khó khăn, khi Chấp hành viên yêu cầu Tòa án thụ lý phân chia tài sản để có cơ sở kê biên, một số Tòa địa phương từ chối có trường hợp thì yêu cầu để xem xét lại do quy định này còn nhiều mới mẻ...

Sau khi các cơ quan Tòa án, VKSND và THADS phối hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các qui định pháp luật để giải quyết việc cơ quan THADS yêu cầu TAND xác định tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để làm cơ sở xử lý tài sản của người phải thi hành án, gần đây đã được Tòa án thụ lý giải quyết, nhưng vẫn còn chậm so với qui định và mong muốn của Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự.

d) Phối hợp trong việc thông báo, xác minh điều kiện thi hành án, thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên

Theo quy định pháp luật, tất cả các vụ việc cơ quan THADS đều phải giao quyết định thi hành án và thông báo cho đương sự biết quyền, nghĩa vụ của họ trong quyết định thi hành án.

Trong những năm gần đây việc phối hợp giữa các cơ quan THADS ở tỉnh An Giang với cán bộ tư pháp - hộ tịch của Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc thông báo và niêm yết công khai văn bản, giấy tờ về thi hành án cho đương sự và cán bộ địa chính, công an xã, cung cấp các thông tin về điều kiện thi hành án, các thông tin về nhân thân, về nơi cư trú của người phải thi hành án đã được thực hiện tương đối tốt.

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện, thị, thành, Phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an tỉnh An Giang, ngân hàng và các cơ quan khác nhìn chung có sự phối hợp tốt. Sau khi cơ quan THADS có văn bản yêu cầu các cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin đều nhận được văn bản trả lời, tạo cơ sở cho cơ quan THADS làm căn cứ lập kế hoạch giải quyết các bước tiếp theo.

Cơ quan THADS phối hợp với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường đảm bảo các thủ tục trong việc thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất cho người mua được tài sản, người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án; thu hồi, sửa đổi, hủy các giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng đất, giấy tờ đăng ký giao dịch bảo đảm đã cấp cho người phải thi hành án; thực hiện việc cấp mới các giấy tờ theo quy định của pháp luật.

đ) Phối hợp trong việc thực hiện cưỡng chế thi hành án

Đa số các cơ quan, tổ chức trong đó có Công an và chính quyền địa phương phối hợp tốt với các cơ quan THADS trong việc thực hiện cưỡng chế.

Trước khi tổ chức cưỡng chế cơ quan THADS tổ chức họp bàn cưỡng chế và lập dự thảo kế hoạch cưỡng chế gửi cho các cơ quan, tổ chức có liên quan, chính quyền địa phương và VKSND cùng cấp. Các cơ quan, tổ chức cử đại diện và đại diện lãnh đạo chính quyền địa phương tham gia cho ý kiến hoàn chỉnh kế hoạch cưỡng chế. Căn cứ vào kế hoạch cưỡng chế mà các ngành trong cuộc họp đã thống

nhất, cơ quan công an lập kế hoạch bảo vệ cường chế, bố trí lực lượng, phương tiện cần thiết để giữ gìn trật tự, bảo vệ hiện trường, kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi cản trở, chống đối việc thi hành án, tạm giữ người chống đối, khởi tố vụ án hình sự khi dấu hiệu phạm tội. Nhất là, các vụ án lớn, phức tạp có ảnh hưởng đến an ninh chính trị được Ban chỉ đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức phối hợp rất chặt chẽ và đại diện lãnh đạo chính quyền địa phương cũng tham gia cùng với cơ quan THADS và các cơ quan, tổ chức chuyên môn để nắm bắt tình hình và có chỉ đạo kịp thời.

e) Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự; giải thích, thuyết phục, vận động thi hành

- Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự:

Xác định đây là một trong những công tác quan trọng trong thi hành án dân sự, góp phần quan trọng ổn định trật tự xã hội, tinh uỷ và UBND tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo và đề cao vai trò của công tác này, nhằm hạn chế thấp nhất việc cưỡng chế. Trong thời gian quan công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật THADS luôn được các cơ quan THADS sự quan tâm và xem là một trong những giải pháp hữu hiệu để đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác THADS. Các cơ quan THADS thường xuyên, chủ động phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh tư vấn pháp luật trực tiếp cho người dân trong các đợt trợ giúp lưu động hay trên sóng phát thanh và truyền hình, tuyên truyền các nội dung cơ bản của Luật THADS, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động THADS, các văn bản pháp luật mới về THADS trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp, hệ thống loa truyền thanh địa phương, tham gia viết bản tin về hoạt động THADS đăng trên Báo Pháp luật Việt Nam, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Website Tổng cục, Trang Thông tin điện tử của Cục THADS tỉnh, Bản tin Tư pháp của Sở Tư pháp.

- Phối hợp trong giải thích, thuyết phục, vận động thi hành án dân sự:

Việc giải thích, thuyết phục, vận động đương sự tự nguyện có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động THADS nên đây là công việc được các cơ quan THADS ở tỉnh rất quan tâm, là việc làm thường xuyên của các cơ quan

THADS, chủ động phối hợp với chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội trong từng trường hợp cụ thể để giải thích, thuyết phục, vận động đương sự thấy được quyền, nghĩa vụ của mình và tự nguyện thi hành, hạn chế việc tổ chức cưỡng chế đảm bảo cho công tác THADS đạt hiệu quả cao.[xem phụ lục 4]

2.2.1.2. Nguyên nhân

- *Nhờ có các quy định pháp luật về THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành:* Như đã trình bày ở trên hệ thống bản pháp luật về THADS tương đối đầy đủ và nhất là các thông tư liên tịch, quy chế phối hợp liên ngành quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của cơ quan THADS và của các cơ quan, tổ chức hữu quan cũng như thời gian, phương thức và nội dung phối hợp, tạo được cơ sở pháp lý vững chắc cho việc phối hợp trong hoạt động THADS ở tỉnh.

- *Nhờ các cơ quan THADS đã thành lập Ban chỉ đạo THADS:* Ban chỉ đạo THADS đã phát huy được vai trò chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp có ảnh hưởng về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức hữu quan thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong việc phối hợp với cơ quan THADS để đảm bảo các bản án, quyết định được thi hành kịp thời, đúng qui định pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho đương sự, cho nhà nước.

- *Cơ cấu tổ chức của các cơ quan THADS được củng cố, kiện toàn:* Từ khi tách ra khỏi Tòa án và trở thành cơ quan độc lập, vị trí vai trò của cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức được nâng lên, đảm bảo cho cơ quan thi hành án hoạt động độc lập, trong quá trình tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa, chỉ tuân theo qui định pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- *Nhờ bước đầu xây dựng quy chế phối hợp giữa các ngành trong THADS, thống nhất về nguyên tắc, phương thức và nội dung phối hợp:* Tạo điều kiện thuận lợi cho việc phối hợp trong THADS giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức hữu quan.

- *Nhờ trách nhiệm, chủ động phối hợp của cơ quan THADS và các cơ quan, tổ chức hữu quan bước đầu có tiến bộ:* Từ các quy định pháp luật về THADS, sự

quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự chủ động của cơ quan THADS, các cơ quan, tổ chức hữu quan đã thấy được trách nhiệm của mình trong công tác THADS và có sự phối hợp chặt chẽ hơn với tinh thần trách nhiệm hơn.

2.2.2. Những hạn chế trong thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong cũng chế thi hành án dân sự và nguyên nhân

2.2.2.1. Những hạn chế

a) Hạn chế trong việc phối hợp ban hành văn bản pháp luật về thi hành án dân sự; trong quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về thi hành án dân sự

Dựa trên các quy định pháp luật về THADS, các cơ quan THADS ở tỉnh đã chủ động phối hợp với các ngành ở địa phương ban hành quy chế phối hợp nhưng một số ngành ở một số địa phương chưa thật sự quan tâm đến chất lượng của quy chế, việc ban hành quy chế chủ yếu là việc của các cơ quan THADS, nội dung quy chế chưa bao quát hết nhiệm vụ của các ngành theo quy định pháp luật, mà chủ yếu là mang tính tháo gỡ các vấn đề vướng mắc hiện tại. Việc triển khai các quy chế phối hợp của nội bộ các ngành còn nhiều hạn chế, hình thức, chưa phát huy được hiệu quả cao, dẫn đến những bất cập luôn tồn tại nhất là trong thủ tục phối hợp đo vẽ hiện trạng đất, mốc ranh...

Ban chỉ đạo THADS ở một số nơi chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của mình trong chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ việc thi hành án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về chính trị, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án. Ban chỉ đạo ở một số địa phương chưa quan tâm đến việc báo cáo tổng kết, rút kinh nghiệm trong hoạt động của mình. Một số nơi Ban chỉ đạo còn nhầm lẫn giữa chức năng chỉ đạo phối hợp với chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ trong THADS, gây khó khăn cho việc tổ chức thi hành bản án, quyết định của cơ quan THADS. Một số địa phương Ban chỉ đạo có những chỉ đạo cảm tính thiếu cơ sở pháp lý, cục bộ, không đồng ý cho cơ quan thi hành án xử lý tài sản của người phải thi hành án, với lý do ảnh hưởng an

sinh xã hội và tiêu chí xây dựng nông thôn mới, dẫn đến việc tác nghiệp của cơ quan thi hành án dân sự bị trì trệ (vụ Nguyễn Văn Khơi huyện An phú).

b) Hạn chế trong việc chuyển giao bản án, quyết định; giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định, trả lời kiến nghị; thụ lý và giải quyết yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự

- *Hạn chế trong việc chuyển giao bản án, quyết định, trả lời kiến nghị:* Vẫn còn một số trường hợp Tòa án chưa chuyển giao bản án, quyết định kịp thời, đồng bộ. Trong thực tiễn có nhiều trường hợp cơ quan THADS chưa ra quyết định thi hành án nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ theo nội dung bản án, quyết định trực tiếp đến cơ quan thi hành án yêu cầu được hưởng quyền lợi hoặc thực hiện nghĩa vụ theo bản án, quyết định. Do chưa nhận bản án, quyết định của Tòa án chuyển nên cơ quan THADS thường hướng dẫn họ sang Tòa án xin bản án, quyết định để cơ quan THADS có cơ sở tạm thu phần nghĩa vụ của người phải thi hành án, sau đó cơ quan THADS sẽ yêu cầu Tòa án chuyển giao bản án, quyết định, phần nào làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người được thi hành án, làm phát sinh thêm thủ tục cho cơ quan thi hành vì sau khi có quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án phải kết chuyển tiền tạm thu sang thu chính thức để thực hiện nghĩa vụ của người phải thi hành án theo nội dung quyết định thi hành án, còn nếu chờ đến khi Tòa án chuyển giao bản án, quyết định để cơ quan THADS ra quyết định thi hành án và tổ chức thi hành mà tại thời điểm này người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành thì cơ quan THADS phải thực hiện tiếp các thủ tục khác để đảm bảo bản án, quyết định được thi hành như vậy việc thi hành án sẽ kéo dài.

Một số trường hợp khi chuyển giao bản án hình sự có nội dung liên quan đến việc xử lý tài sản tạm giữ, tài sản kê biên hoặc thu giữ các tài liệu khác có liên quan đến việc thi hành án, Tòa án không giao biên bản tạm giữ tài sản, biên bản kê biên tài sản, gây khó khăn cho cơ quan thi hành án trong việc xử lý tang tài vật, vì cơ quan THADS không biết tài sản đang ở đâu.

- *Hạn chế trong việc thụ lý và giải quyết yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự:* Một vấn đề mà hiện nay cả cơ quan THADS và Tòa án đang gặp phải khó

khẩn, lúng túng trong quá trình phối hợp trong việc yêu cầu và giải quyết yêu cầu xác định phần sở hữu của người phải thi hành án trong phần tài sản chung. Không riêng gì tỉnh An Giang mà THADS cả nước đều vướng phải vì tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà thường được cấp cho hộ hoặc cho vợ chồng, rất ít trường hợp cấp cho cá nhân và đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến án tồn đọng nhiều, đây được coi là án có điều kiện nhưng không thể thi hành ngay được vì phải chờ Tòa án xác định được phần sở hữu của người phải thi hành án, cơ quan thi hành án mới có căn cứ xử lý tài sản của người phải thi hành án, nên thời gian giải quyết kéo dài, ảnh hưởng đến quyền lợi của người được thi hành án, làm giảm lòng tin vào pháp luật của người dân vì rõ ràng quyền lợi của họ đã được xác trong bản án, quyết định và người phải thi hành án đang được xem là có điều kiện thi hành nhưng cơ quan THADS vẫn chưa thi hành được, đôi khi tạo nên tâm lý chây ì, xem thường pháp luật của người phải thi hành án.

c) Phối hợp trong việc thông báo, xác minh điều kiện thi hành án, thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên

Thông báo, xác minh điều kiện thi hành án, đơn đốc thuyết phục người phải thi hành án là những việc làm thường xuyên của CHV, nếu có được sự phối hợp tốt với chính quyền địa phương thì hoạt động THADS sẽ hiệu quả cao, nhưng thực tiễn một số cơ quan THADS chưa tận dụng hết mối quan hệ phối hợp với chính quyền địa phương, chưa thấy hết vai trò quan trọng của chính quyền địa phương trong hoạt động THADS. Cán bộ tư pháp-hộ tịch, cán bộ địa chính là những người phối hợp thường xuyên với cơ quan THADS nhưng lại kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ ở địa phương. Cách phối hợp mà các CHV thường sử dụng đó là trước khi chuẩn bị đi công tác ở xã, phường nào đó sẽ điện thoại liên lạc với cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp-hộ tịch xem khi nào “rảnh” để CHV lên kế hoạch công tác, thiếu sự chủ động, phải phụ thuộc nhiều vào chính quyền địa phương, vì nếu CHV đi xác minh điều kiện thi hành án mà không có cán bộ địa chính hoặc xác minh về nhân thân mà không có công an thì coi như biên bản xác minh không thành. Do là công việc thường xuyên của cơ quan thi hành án nên không thể nào các cán bộ này dành hết thời gian để phối hợp và một cách mà CHV thường sử dụng nữa là sau khi có được

các thông tin chính xác, CHV lập biên bản xác minh và gửi lại địa phương nhờ họ ký “dùm” và CHV, cán bộ thi hành án sẽ đến nhận sau.

Việc gửi quyết định thi hành án, thông báo các văn bản, giấy tờ thường các CHV, cán bộ thi hành án *tự tìm nơi ở của người phải thi hành án* theo địa chỉ trong bản án, quyết định rất ít khi đi cùng cán bộ địa phương do họ bận phải thực hiện nhiệm vụ ở địa phương. *Mối quan hệ này chủ yếu là dựa vào uy tín của CHV, cán bộ với cán bộ tư pháp-hộ tịch, cán bộ địa chính và công an.*

Đối với tài sản là quyền sử dụng đất thì bắt buộc cơ quan THADS phải phối hợp với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản thông qua văn bản đề nghị cung cấp thông tin hoặc trực tiếp xác minh. Văn phòng đăng ký có trách nhiệm xác nhận tài sản đó thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ai (tài sản cá nhân, hay tài sản chung) có đăng ký đảm bảo cho nghĩa vụ nào hay không để cơ quan THADS có cơ sở giải quyết các bước tiếp theo. Tùy vào mối quan hệ của CHV với cán bộ phụ trách, việc xác minh có thể trực tiếp hoặc bằng văn bản yêu cầu cung cấp thông tin, nhưng thông thường các cơ quan THADS có văn bản yêu cầu cung cấp thông tin và phải mất khoản thời gian khoản *một tuần mới nhận được văn bản trả lời*, không thể hiện tính kịp thời.

Đối với ngân hàng, tổ chức tín dụng cơ quan THADS thường phối hợp trong việc yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản thế chấp và các khoản nợ vay của người phải thi hành án và một vướng mắc tuy không phổ biến nhưng chưa có quy định để tháo gỡ đó là việc tài sản của người phải thi hành án sau khi kê biên, bán đấu giá, bán được một phần sau khi bàn giao tài sản cho người mua. Trong trường hợp này không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận cho người mua được vì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất không có căn cứ giải chấp một phần, mà phải giải chấp toàn bộ, còn ngân hàng thì không đồng ý vì theo quy định phải trả hết nợ mới được giải chấp toàn bộ.

d) Hạn chế trong việc phối hợp thực hiện cưỡng chế thi hành án

Nhìn chung phối hợp trong việc thực hiện cưỡng chế được chính quyền địa phương quan tâm phối hợp đầy đủ. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế do các cơ

quan chuyên môn chưa thật sự quan tâm, còn phối hợp mang tính hình thức, cán bộ được phân công phối hợp chưa làm hết trách nhiệm của mình.

Luật Thi hành án dân sự hiện hành đã quy định cụ thể về nhiệm vụ quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã (UBND) đối với công tác thi hành án dân sự, song đối với một số trường hợp, việc thực hiện phối hợp trong công tác thi hành án của công chức ở cơ sở cũng như các cơ quan liên quan chưa quyết liệt, vẫn còn xem nhiệm vụ thi hành án dân sự là nhiệm vụ chỉ của riêng cơ quan thi hành án, cho nên, hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự còn có phần thụ động. Để giải quyết xong hoàn toàn một việc thi hành án dân sự phức tạp, chấp hành viên phải thực hiện nhiều thủ tục, liên quan đến nhiều chủ thể khác nhau, từ việc thông báo, tổng đạt các giấy tờ, quyết định thi hành án, đến việc xác minh điều kiện nhân thân, tài sản của các đương sự và áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án. Chỉ một trong các khâu phối hợp thực hiện chưa đạt yêu cầu, sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ quá trình thi hành án, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết thi hành án, vì vậy, chấp hành viên, cơ quan thi hành án rất cần sự phối hợp cao hơn nữa của các cơ quan hữu quan, các tổ chức đoàn thể trong toàn bộ hệ thống chính trị để công tác thi hành án dân sự đem lại hiệu quả cao nhất, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ và sự mong đợi của toàn xã hội.

Hiện tại, Cục thi hành án tỉnh An Giang chưa tiến hành ký Quy chế phối hợp với Sở Y tế và Sở Công ty điện lực tỉnh An Giang, nên trong quá trình cưỡng chế gặp rất nhiều khó khăn như trong vụ Nguyễn Ngọc Thanh Hùng, ở Phú Hoà Thoại Sơn, điện lực không chịu cắt điện lý do theo quy định của ngành không có vi phạm hợp đồng thì không thể cắt điện của họ, dù CHV giải thích rất nhiều lần nhưng phía điện lực vẫn bảo lưu quan điểm. Đương sự cố tình đem người già nằm trong nhà, khi yêu cầu xe y tế chuyển đến trạm xá bệnh viện gần nhất thì trạm xá, bệnh viện không tiếp nhận với lý do không có người thân...(vụ Nguyễn Văn Tần và Nguyễn Thị Hon ở Tân Châu, Nguyễn Ngọc Thanh Hùng ở Thoại Sơn). Đã gây ra rất nhiều trở ngại trong thực hiện công vụ của CHV trong thời gian qua.

Mặc dù đã có Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BCA-BTP ngày 30/03/2012 của Bộ Công an và Bộ Tư pháp, quy định cụ thể việc phối hợp trong cường chế thi hành án dân sự và quy chế phối hợp liên ngành địa phương giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an cũng như giữa Cục Thi hành án dân sự với Công an tỉnh An Giang. Nhưng trên thực tế, thời gian quan việc phối hợp cường chế giữa cơ quan thi hành án dân sự và Công an tỉnh còn nhiều tồn tại bất cập làm chậm tiến độ thi hành án ảnh hưởng đến chỉ tiêu hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan thi hành án. Cụ thể, khi Kế hoạch cường chế cơ quan thi hành án được chuyển đến cơ quan Công an để phối hợp bảo vệ cường chế, theo quy định thì tính tổng thời gian từ phối hợp xây dựng kế hoạch, xây dựng kế hoạch bảo vệ cường chế, triển khai cường chế chưa đến 45 ngày và nếu vụ việc khó khăn, phức tạp hơn thì có thể mở rộng thêm thời gian. Tuy nhiên, thời gian qua thời gian này kéo dài có những vụ lên đến 6- 9 tháng, trung bình để thủ tục phối hợp cường chế với Công an hoàn chỉnh đi vào thực hiện phải mất từ 2 -3 tháng. Đặc thù của Công an tỉnh An Giang, khi nhận được đề nghị của Chi cục Thi hành án về việc phối hợp cường chế, Công an huyện phải có văn bản báo cáo về Phòng pháp chế Công an tỉnh tham mưu và Ban giám đốc có ý kiến chỉ đạo mới được thực hiện. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc khiếu nại ngày một tăng, do người mua tài sản trúng đấu giá đã nộp đủ tiền nhưng tài sản thì không được nhận theo đúng thời gian quy định.

e) Hạn chế trong việc phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự; giải thích, thuyết phục, vận động thi hành án dân sự.

Việc tuyên truyền, phổ biến, vận động, giáo dục thuyết phục việc có ý nghĩa rất quan trọng quyết định đến hiệu quả của hoạt động THADS nhưng thực tiễn công tác này chưa được vận dụng một cách toàn diện, các cơ quan THADS chỉ chú trọng đến việc phối hợp với các cơ quan truyền thông để tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật chưa chú trọng nhiều đến việc phối hợp với các tổ chính trị - xã hội để vận động, thuyết phục đương sự tự nguyện thi hành án. Các tổ chức chính trị - xã hội cũng chưa thấy hết vai trò của mình trong công tác THADS, trường hợp cơ quan THADS có yêu cầu họ cũng chưa làm hết trách nhiệm của mình. Vai trò chủ đạo

của Chấp hành viên, Thư ký, người làm công tác thi hành án dân sự chưa phát huy một cách hiệu quả mà chỉ chú trọng vào chuyên môn nghiệp vụ.

2.2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế trong công tác phối hợp

Pháp luật về thủ tục phối hợp hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức hữu quan còn bất cập, các văn bản hướng dẫn chưa cụ thể. Quy chế phối hợp còn thiếu và những quy chế ban hành lại không mang lại hiệu lực hiệu quả cao, chưa cụ thể về trách nhiệm, nghĩa vụ cũng như chưa quy định chế tài đối với các trường hợp vi phạm quy chế. Quy chế chỉ được ký kết giữa các cơ quan liên quan mà không có sự tham gia điều phối của UBND các cấp.

Thứ nhất: Cơ sở pháp lý trong hoạt động phối hợp tồn tại trong các Thông tư liên ngành trung ương, chỉ quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc cho từng ngành trong công tác phối hợp. Bởi vậy, để triển khai ở địa phương về hoạt động phối hợp trong thi hành án dân sự, tính khả thi lại không cao, còn nặng về hình thức, mà nguyên nhân là xuất phát từ đặc điểm, vị trí, vai trò lợi ích của các bên liên quan trong phối hợp thực thi công vụ.

Thứ hai: Về mặt thể chế, THADS là hoạt động luôn luôn có bóng dáng và vai trò của chính quyền địa phương các cấp, nhưng thực tế cho thấy vai trò của địa phương còn mờ nhạt, thiếu tính chủ động, thậm chí còn có những nơi có những quan điểm cục bộ đối lập hoàn toàn với quy định của pháp luật với nội dung bản án, từ đó dẫn đến hiệu lực, hiệu quả của thi hành án dân sự còn rất thấp.

Ví dụ: Trường hợp chủ tịch UBND không đồng ý việc cưỡng chế giao nhà theo bản án và tài sản bán đấu giá thành, lý do: địa phương đang xây dựng nông thôn mới nên việc cưỡng chế giao nhà làm cho an sinh xã hội bị đảo lộn, ảnh hưởng đến mục tiêu phấn đấu xây dựng nông thôn mới của huyện...

Từ những phân tích trên cho thấy, cần có vai trò tích cực của UBND các cấp trong việc triển khai công tác thi hành án dân sự và là chủ thể tiến hành điều phối và giám sát các quy chế phối hợp trong THADS.

Ban chỉ đạo THADS chưa phát huy hết vai trò chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan, tổ chức hữu quan trong thi hành án dân sự, chưa đôn đốc, xử lý kịp thời đối với các vi phạm trong phối hợp nên chưa nâng cao được trách nhiệm của cơ

quan, tổ chức hữu quan cũng như trách nhiệm cá nhân của cán bộ được phân công phối hợp. Nhận thức pháp luật của cán bộ, người được phân công tham mưu trong phối hợp còn chưa tương đồng thống nhất.

Các cơ quan, tổ chức hữu quan chưa chủ động phối hợp, phối hợp chưa thường xuyên, kịp thời và đồng bộ. Một số cơ quan, tổ chức hữu quan có quan niệm THADS là việc của cơ quan THADS, nên họ thường không chủ động phối hợp, thậm chí chỉ phối hợp cho có, không quan tâm đến hiệu quả của việc phối hợp.

Chấp hành viên và cán bộ công chức cơ quan, tổ chức hữu quan còn hạn chế nhất định về năng lực, nhất là trình độ chuyên môn. Trong những năm gần đây công tác đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho CHV, cán bộ, công chức làm công tác THADS bước đầu có thay đổi chương trình đào tạo phù hợp hơn nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Phần lớn cán bộ cấp xã có trình độ thấp, những người có trình độ lại không muốn làm việc ở cấp xã do tiền lương không đủ sống.

Công tác phối hợp với chính quyền địa phương ở một số nơi chưa thật sự tốt. Một số cơ quan THADS lãnh đạo, CHV chưa chủ động tạo được mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, chủ yếu dựa trên sự chỉ đạo của cấp ủy, UBND cấp trên. Chính quyền địa phương cấp xã chưa nhận thức sâu về công tác thi hành án dân sự chưa có sự chủ động phối hợp với cơ quan THADS trong công tác vận động, thuyết phục người phải thi hành án tự nguyện thi hành. Giữa cơ quan THADS với UBND xã, phường chưa có sự thống nhất về cách thức phối hợp nên chưa có sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ, hiệu quả phối hợp chưa cao, ảnh hưởng đến hiệu quả THADS.

Tiểu kết Chương 2

Những năm qua, công tác THADS ở tỉnh An Giang có bước chuyển tích cực đã đạt được kết quả khả quan, kết quả thi hành xong về việc và về tiền năm sau đều cao hơn năm trước, các vụ việc tồn đọng giảm là nhờ có sự quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức hữu quan. Tuy nhiên công tác THADS ở tỉnh vẫn còn một số hạn chế, thực tiễn phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức liên quan vẫn chưa chặt chẽ, đồng bộ, hiệu

quả chưa cao mà nguyên nhân là do: các qui định pháp luật về THADS chưa cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức phối hợp, chưa có chế tài xử lý các vi phạm trong phối hợp; ban chỉ đạo hoạt động chưa nề nếp, chưa đôn đốc, xử lý kịp thời những vi phạm trong phối hợp; điều kiện vật chất, kinh phí phục vụ phối hợp còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu công việc, trình độ, năng lực của CHV và cán bộ công chức cơ quan, tổ chức hữu quan còn hạn chế cho nên cần phải có những giải pháp để đảm bảo thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự nói chung và ở tỉnh An Giang nói riêng.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỦ TỤC PHỐI HỢP GIỮA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC TRONG CƯƠNG CHẾ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở TỈNH AN GIANG HIỆN NAY

3.1. Quan điểm bảo đảm thủ tục phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức liên quan trong cương chế thi hành án dân sự ở tỉnh An Giang hiện nay

Để bảo đảm thủ tục phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức liên quan trong THADS ở tỉnh An Giang hiện nay cần quán triệt các quan điểm sau đây:

3.1.1. Thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với cơ quan, tổ chức liên quan trong cương chế thi hành án dân sự phải nhằm mục tiêu bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thi hành án dân sự

Đảm bảo hiệu lực bản án, quyết định của Tòa án được pháp luật quy định là một nguyên tắc cơ bản của luật Tố tụng dân sự. Thực hiện đúng nguyên tắc này không những đảm bảo cho bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực thực sự trên thực tế mà còn bảo đảm cho nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa được thực hiện, bảo vệ được quyền, lợi ích chính đáng của Nhà nước, tập thể và nhân dân, tác động trực tiếp đến lòng tin của nhân dân đối với pháp luật.

Xét xử và thi hành án là hai mặt của một quá trình thống nhất, thể hiện quyền lực nhà nước. Việc xét xử chỉ có ý nghĩa khi bản án, quyết định của Tòa án được thi hành đúng trên thực tế. Vì vậy, công tác THADS có vai trò quan trọng trong hoạt động tư pháp nói chung và quá trình giải quyết vụ án nói riêng. Để đảm bảo hiệu lực bản án, quyết định của Tòa án thì việc tổ chức thi hành bản án, quyết định phải được thực hiện kịp thời, dứt điểm, quá trình thi hành án phải đảm bảo đúng, đủ các trình tự thủ tục theo quy định. Để công tác thi hành án đạt hiệu quả thì công chức, người lao động trong ngành phải nỗ lực hết mình, làm đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

Trong quá trình thi hành án có những trình tự thủ tục, bắt buộc phải có sự phối hợp của các ngành hữu quan, nếu có được sự phối hợp kịp thời, nhịp nhàng thì

hoạt động thi hành án sẽ đạt được kết quả cao và ngược lại nếu các ngành hữu quan không phối hợp hoặc phối hợp không tốt thì việc thi hành án sẽ gặp khó khăn, thời gian giải quyết kéo dài hoặc có những trường hợp sẽ không thi hành án được.

Trong tình hình hiện nay, xã hội ngày càng phát triển, các mối quan hệ trong xã hội cũng đa dạng và phức tạp hơn thì việc thi hành án càng gặp nhiều khó khăn hơn, đối tượng phải thi hành án đủ mọi thành phần, tâm lý người phải thi hành án luôn tìm cách để không phải thi hành án hoặc kéo dài thời gian thi hành, phải trải qua một quá trình động viên, giáo dục thuyết phục nhiều lần họ mới thực hiện nghĩa vụ của mình thậm chí có những trường hợp phải dùng quyền lực nhà nước, áp dụng biện pháp cưỡng chế, đến giai đoạn này bắt buộc phải có sự hỗ trợ, phối hợp của các ngành hữu quan, của chính quyền địa phương, nhất là đối với những vụ án lớn, phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, những vụ việc mà người phải thi hành án không đồng tình với nội dung bản án của Tòa mặc dù đã qua 2 cấp xét xử. Do vậy để đảm bảo công tác thi hành án đạt hiệu quả thì trước hết bản án, quyết định của Tòa là cơ sở để tổ chức thi hành phải đảm bảo đúng sự thật khách quan, thấu tình, hợp lý và quan trọng là phải có tính khả thi.

3.1.2. Thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với cơ quan, tổ chức liên quan trong thi hành án dân sự phải phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức liên trong cưỡng chế thi hành án dân sự

Việc thi hành án có hiệu quả hay không trước hết là do cơ quan thi hành án có làm tốt vai trò, trách nhiệm của mình hay không. Qua thực tiễn cho ta thấy muốn nâng cao hiệu quả công tác THADS thì phải nâng cao vai trò lãnh đạo của người đứng đầu đơn vị trong việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, kiểm tra tính căn cứ và hướng cho đường lối giải quyết từng vụ việc cụ thể. Bên cạnh đó từng cá nhân được phân công phải có trách nhiệm và làm tốt những công việc mình được giao.

Xuất phát từ nhiệm vụ chính của cơ quan THADS là trực tiếp tổ chức thi hành các bản án, quyết định. Căn cứ để cơ quan thi hành án tổ chức thi hành là bản án, quyết định của Tòa và các quy định pháp luật. Trong quá trình tổ chức thi hành

án, cơ quan thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp tổ chức thi hành, nếu phát hiện bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành thì có quyền yêu cầu Tòa án giải thích, đính chính hoặc bản án, quyết định có vi phạm pháp luật thì có quyền kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với bản án, quyết định theo quy định của pháp luật. Vì cơ quan THADS không chỉ tổ chức thi hành bản án, quyết định mà còn phải kiểm tra tính đúng đắn, có căn cứ của bản án, quyết định mình đưa ra thi hành. Đây vừa là quyền hạn vừa là trách nhiệm của cơ quan thi hành án đối với bản án, quyết định mà mình có trách nhiệm tổ chức thi hành.

Qua thực tiễn cho ta thấy cơ quan THADS gặp không ít bản án, quyết định có thiếu sót, vi phạm, làm cho cơ quan thi hành án gặp khó khăn trong tổ chức thi hành. Có những bản án, quyết định không khách quan vi phạm pháp luật nghiêm trọng, hậu quả khó khắc phục, gây bức xúc trong dư luận. Nếu không tổ chức thi hành theo bản án, quyết định thì vi phạm pháp luật, án sẽ tồn đọng kéo dài. Nếu tổ chức thi hành thì đương sự chống đối quyết liệt, dư luận không đồng tình. Vì thế, trách nhiệm của cơ quan THADS đối với bản án, quyết định mình đưa ra thi hành rất quan trọng, có ý nghĩa thiết thực giúp cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ án đảm bảo chính xác, thấu tình đạt lý, có căn cứ, đúng pháp luật, hạn chế oan sai, bảo đảm quyền nghĩa vụ hợp pháp cho mọi cá nhân, tổ chức, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Đồng thời giúp cho cơ quan có thẩm quyền nâng cao vai trò, trách nhiệm của mình trong quá trình xét xử.

Công tác THADS là công tác phức tạp, để công tác này đạt được hiệu quả cao trong quá trình tổ chức thi hành cần phải có sự phối hợp của các cơ quan liên quan, cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Các cơ quan, ban, ngành phải có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan THADS trong việc tổ chức thi hành nghiêm túc bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và các quyết định khác theo quy định pháp luật. Các cơ quan, tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh yêu cầu của cơ quan thi hành án, của CHV, cung cấp đúng, đầy đủ, kịp thời các thông tin mà cơ quan thi hành án, CHV yêu cầu, giúp cơ quan THADS đẩy nhanh

tiến độ giải quyết vụ việc, nâng cao hiệu quả thi hành án, đảm bảo quyền lợi cho các bên.

3.1.3. Thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với cơ quan, tổ chức hữu quan trong cường chế thi hành án dân sự gắn với việc nâng cao chất lượng đội ngũ Chấp hành viên và cán bộ công chức các cơ quan, tổ chức hữu quan

Bác Hồ đã dạy: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc” và “Công việc có thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém” [29, tr. 269] và Bác còn khẳng định: “Cán bộ là cái sợi dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được” [29, tr. 5]. Do đó, công tác nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC vô cùng quan trọng quyết định đến kết quả hoạt động.

Chất lượng CBCC thực chất là khả năng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức một cách hiệu quả; năng lực cán bộ, công chức bao gồm: kiến thức, kinh nghiệm, nhân cách,... Việc nâng cao chất lượng CBCC nói chung và đội ngũ CHV nói riêng không chỉ giúp cho họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao mà còn là điều kiện cần và đủ đưa nước ta hội nhập kinh tế quốc tế.

Ngoài năng lực về chuyên môn nghiệp vụ được hình thành trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng, trong thực tiễn công tác và thực tiễn đời sống xã hội, đáp ứng yêu cầu công việc mà mình đảm nhiệm thì phải có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, tận tâm với công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp, tự giác rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách, tác phong làm việc, biết lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, gương mẫu trong việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Riêng đối với Chấp hành viên ngoài năng lực, đạo đức còn phải có kỹ năng giao tiếp, vận động thuyết phục.

Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 1/8/2007 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước một lần nữa nhấn mạnh: “Nâng cao phẩm chất,

năng lực trách nhiệm của đội ngũ cán bộ cơ quan tư pháp các cấp để đủ sức phát hiện, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các loại tội phạm và giải quyết các tranh chấp phát sinh trong xã hội,... đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế”.

Thực tế từ những kết quả đạt được và những hạn chế còn đang phải khắc phục trong công tác THADS đã chứng minh cho yêu cầu phải nâng cao chất lượng đội ngũ CHV, CBCC các cơ quan, tổ chức hữu quan là tất yếu.

3.2. Các giải pháp đảm bảo thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức liên quan trong cưỡng chế thi hành án dân sự ở tỉnh An Giang hiện nay

3.2.1. Các giải pháp chung

3.2.1.1. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thủ tục phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với cơ quan, tổ chức hữu quan trong thi hành án dân sự

Tăng cường vai trò của UBND các cấp trong hoạt động THADS, nhất là vai trò của ban chỉ đạo thi hành án các cấp của địa phương, rà soát, tổng kết các quy chế phối hợp của các ngành liên quan đã ký với cơ quan THADS, bổ sung các quy chế còn thiếu hoặc chưa ký kết, các quy chế cần phải có sự tham gia, điều phối của UBND các cấp, nhất là vai trò của chủ tịch UBND (trưởng ban chỉ đạo THADS).

- Tiến hành rà soát những qui định mâu thuẫn, bất cập hoặc những vấn đề mới phát sinh để đề nghị các cấp có thẩm quyền sửa đổi bổ sung.

Cùng với quá trình đổi mới, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch. Đó là mục tiêu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật được đặt ra trong Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật định hướng đến năm 2020.

Trong quá trình xây dựng ban hành các văn bản pháp luật phải tổng kết rút kinh nghiệm từ thực tiễn để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định không có tính khả thi, không phù hợp với thực tiễn để đảm bảo tính chặt chẽ, thống nhất giữa các quy định pháp luật về lĩnh vực THADS và các lĩnh vực có liên quan

như đất đai, ngân hàng, bảo hiểm,... trên cơ sở làm rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan trong THADS và qui định việc phối hợp là một nhiệm vụ bắt buộc.

Qua thực tiễn công tác nhận thấy vai trò, trách nhiệm phối hợp của cá nhân, cơ quan, tổ chức có sức ảnh hưởng lớn đến kết quả thi hành án của cơ quan thi hành án và Luật THADS đã dành hẳn chương VIII để quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức trong thi hành án nhưng chỉ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức mà chưa có những quy định chế tài để xử lý những cơ quan, tổ chức, cá nhân không phối hợp hoặc phối hợp không kịp thời, kéo dài thời gian thi hành án hoặc dẫn đến thiệt hại cho đương sự trong quá trình tổ chức thi hành án. Để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc này các thông tư liên tịch lần lượt được ban hành.

Năm 2014, Quốc hội đã thông qua Luật THADS sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS ngày 25/11/2014, đã khắc phục những hạn chế bất cập trong Luật THADS, đã bổ sung những quy định nâng cao vai trò trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức hữu quan nhưng những quy định về nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan, tổ chức hữu quan vẫn còn chung chung, nhất là chưa có chế tài cụ thể để xử lý những vi phạm do việc phối hợp không kịp thời, phối hợp nửa vời, kéo dài thời gian thi hành án, gây khó khăn cho cơ quan thi hành án nhưng chưa đến mức phải chịu trách nhiệm bồi thường, hiệu quả phối hợp không cao nếu tình trạng này chưa được khắc phục.

Năm 2015 là năm thứ 3 công tác THADS thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về công tác phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của VKSND, TAND và công tác thi hành án dân sự năm 2013, các cơ quan THADS phải nhanh chóng xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS và ngày 18/7/2015 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2015/NĐ - CP về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự. Cần phải có văn bản hướng dẫn liên ngành quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và đặc biệt

trách nhiệm cá nhân của CBCC các ngành trong việc phối hợp với qui định phối hợp là nhiệm vụ bắt buộc.

Bổ sung các quy định nâng cao vai trò trách nhiệm của Tòa án cơ quan thi hành án đối với bản án, quyết định được tổ chức thi hành: Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật THADS đã bổ sung các quy định nâng cao vai trò, trách nhiệm của Tòa án trong hoạt động THADS nhưng vẫn chưa bổ sung các quy định chế tài xử lý đối với trường hợp cơ quan THADS kiến nghị về bản án, quyết định của Tòa án. Đối với trường hợp này cần quy định: Cơ quan ban hành bản án, quyết định phải trả lời kiến nghị của cơ quan THADS có căn cứ, đúng pháp luật, trong thời hạn luật định. Hết thời hạn luật định mà không trả lời hoặc trả lời không có căn cứ, không đúng pháp luật thì cơ quan THADS có quyền trả lại bản án, quyết định cho cơ quan đã ban hành. Trong luật tổ chức Tòa án cũng cần bổ sung thêm quy định để tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, trong một năm nếu thẩm phán nào có bản án, quyết định bị cơ quan thi hành án trả lại hai lần thì không được xét thi đua, khen thưởng.

Trái lại văn bản kiến nghị của cơ quan THADS không có căn cứ, không đúng pháp luật, kéo dài việc thi hành án, làm ảnh hưởng đến việc tổ chức thi hành án, ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan ban hành bản án, quyết định cũng phải có quy định chế tài xử lý, tương tự.

Ngoài ra, cần phải quy định thủ tục bắt buộc khi xét xử các vụ án có vật chứng phải có biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an và cơ quan THADS, để tránh tình trạng nhiều bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng không biết có vật chứng hay không? và đang nằm ở cơ quan nào?

Cần bổ sung thêm quy định về tài sản tịch thu sung công sau khi hoàn tất thủ tục giao nhận với cơ quan tài chính, tài sản sẽ được gửi lại kho cơ quan THADS chờ xử lý tài sản, cơ quan THADS có trách nhiệm bảo quản các tài sản đó, cơ quan tài chính có trách nhiệm thanh toán chi phí bảo quản thông qua quy chế phối hợp để tăng cường công tác phối hợp và nâng cao trách nhiệm của từng cơ quan.

Mặc dù pháp luật quy định Chấp hành viên có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần sở hữu của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để bảo đảm

thi hành án là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nhưng do đây là loại vụ việc mới được quy định bổ sung trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, nên cần sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể quy định trên đảm bảo việc áp dụng pháp luật được thống nhất.

Bộ Tư pháp cần sớm ký kết Thông tư liên tịch với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong hoạt động phối hợp THADS, do phần lớn hoạt động cưỡng chế của cơ quan THADS điều liên quan đến tài sản là đất đai, nhất là An Giang là tỉnh nông nghiệp nên việc kê biên xử lý tài sản là quyền sử dụng đất chiếm tỷ lệ trên 80% trong tổng số các trường hợp phải thực hiện việc cưỡng chế. Mà thực trạng của việc phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các Văn phòng đăng ký đất đai ở tỉnh An Giang còn rất nhiều bất cập và hạn chế, dẫn đến nhiều vụ việc kéo dài chưa tổ chức thi hành được.

3.2.1.2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chỉ đạo của chính quyền đối với hoạt động phối hợp giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức liên quan trong thi hành án dân sự

Qua thực tiễn tổng kết công tác THADS đã cho thấy, nơi nào công tác THADS được quan tâm của cấp ủy chính quyền địa phương, được sự phối hợp chặt chẽ, đầy đủ có trách nhiệm của cơ quan, tổ chức hữu quan thì công tác THADS luôn đạt kết quả cao và ngược lại thì kết quả đạt thấp, kém hiệu quả.

Đảng lãnh đạo toàn diện, mọi mặt đời sống xã hội, bằng đường lối, chủ trương; chính quyền địa phương là nơi quản lý kinh tế- chính trị của địa phương. Vì vậy để công tác phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan được đảm bảo phải tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền địa phương. Giải pháp để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương đó là thay đổi tư duy, nhận thức của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, xem việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan THADS giải quyết án tồn đọng là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của Đảng và chính quyền địa phương; tăng cường hoạt động giám sát của HĐND đối với công tác THADS ở địa phương.

3.2.2. Các giải pháp cụ thể

3.2.2.1. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp trong thi hành án dân sự giữa cơ quan thi hành án dân sự với cơ quan, tổ chức liên quan ở tỉnh An Giang

Cục THADS tỉnh dưới sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo THADS tỉnh phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan đã xây dựng quy chế phối hợp, qua thực tiễn đã bộc lộ một số bất cập vì vậy cần tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung.

Cục THADS tỉnh và các chi cục chủ động đề xuất với Ban chỉ đạo, chỉ đạo các ngành chuyên môn cùng với cơ quan THADS ban hành bổ sung quy chế phối hợp về trách nhiệm cung cấp thông tin, và coi đây là trách nhiệm bắt buộc. Trong trường hợp phát hiện đương sự có dấu hiệu tẩu tán tài sản, nếu CHV yêu cầu xác minh trực tiếp thì Văn phòng đăng ký phải có trách nhiệm cung cấp ngay các thông tin và nếu cơ quan THADS yêu cầu tạm dừng chuyển dịch ngay thì cơ quan quản lý tài sản phải dừng ngay và trong thời hạn 03 ngày làm việc cơ quan THADS phải ra quyết định tạm dừng chuyển dịch và giao cho cơ quan quản lý tài sản, nếu cơ quan quản lý không thực hiện yêu cầu của CHV để người phải thi hành án tẩu tán tài sản thì cơ quan quản lý phải chịu trách nhiệm và nếu việc tạm dừng sai quy định thì CHV phải chịu trách nhiệm.

Đối với các cơ quan ngân hàng, tài chính, quản lý nhà đất, các tổ chức Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ,... quy chế cần bổ sung qui định rõ trách nhiệm phối hợp khi có yêu cầu của cơ quan THADS.

Đối với VKSND phải thực hiện tốt các qui định về trách nhiệm phối hợp với TAND giải quyết vướng mắc, tranh chấp phát sinh trong thi hành án, kháng nghị, đề nghị hoãn trong thời hạn do luật định, chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật về quyết định kháng nghị của mình. VKSND cùng cấp phải ra quyết định chuyển vật chứng (nếu có vật chứng) khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử chuyển cho cơ quan THADS. Đây là căn cứ về thời điểm để VKSND ra quyết định chuyển vật chứng chứ không phải là thời điểm phát sinh trách nhiệm tiếp nhận vật chứng của cơ quan thi hành án. Cơ quan THADS chỉ cần căn cứ vào quyết định và thông báo chuyển vật chứng của VKSND để tiếp nhận vật chứng.

Giữa ngân hàng và cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm cần phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn việc xóa thế chấp, để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận cho người mua một phần tài sản kê biên. Đây là giải pháp trước mắt và lâu dài vì tranh chấp có giá trị lớn ngày càng nhiều, người mua không có khả năng mua hết toàn bộ tài sản kê biên.

Chấp hành viên cần chủ động phối hợp với trại giam, trại tạm giam trong việc gửi quyết định thi hành án, thông báo văn bản, giấy tờ cho đương sự thông qua giám thị trại giam, hai bên cần nâng cao vai trò trách nhiệm trong việc phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Cần có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các cơ quan trong việc xử lý các hành vi không chấp hành án, chống đối, cản trở việc thi hành án mạnh dạn đưa ra truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những trường hợp cố tình tẩu tán tài sản sau khi cơ quan thi hành án đã kê biên nhằm tăng cường pháp chế XHCN, khắc phục tình trạng xem thường pháp luật.

3.2.2.2. Nâng cao năng lực, nhận thức và tinh thần trách nhiệm của Chấp hành viên và cán bộ công chức các cơ quan, tổ chức liên quan trong cưỡng chế thi hành án dân sự

Có một hệ thống pháp luật hoàn thiện, cơ sở vật chất kỹ thuật tốt mà cán bộ, công chức, những người đại diện cơ quan nhà nước không có năng lực hoặc năng lực hạn chế, nhận thức và trách nhiệm kém thì cũng không mang lại hiệu quả trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Vì vậy, nâng cao năng lực, nhận thức và tinh thần trách nhiệm của CHV, công chức các cơ quan, tổ chức hữu quan trong THADS là một trong những giải pháp bảo đảm công tác phối hợp trong THADS.

Nâng cao năng lực, nhận thức và tinh thần trách nhiệm của CBCC, nhất là Chấp hành viên, người chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thi hành án, cần quan tâm các vấn đề sau đây:

Một là, năng lực tư duy lý luận: năng lực tư duy lý luận là tổng thể các phẩm chất trí tuệ của người cán bộ, công chức có thể đáp ứng yêu cầu phát hiện, nhận thức nhanh nhạy, một cách khoa học và đúng đắn những vấn đề phát sinh trong thực

tiền ở cấp độ lý luận, giúp cho cán bộ, công chức có những tư duy sắc bén, quyết định chính xác, vận dụng sáng tạo, linh hoạt, xác lập được quan điểm độc lập trước những vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau để tìm ra những phương cách mới cho việc hoàn thành nhiệm vụ thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc tổ chức thi hành án. Do đặc thù của công tác THADS, mỗi vụ việc CHV phải tổ chức thi hành án có tính chất, đối tượng phải tác động khác nhau nên mức độ phức tạp cũng khác nhau, không thể đem định lượng số tiền, tài sản phải thu làm chuẩn mực để đo độ phức tạp.

Hai là, phải có năng lực hoạt động thực tiễn: năng lực hoạt động thực tiễn là khả năng, những kỹ năng của người chấp hành viên bảo đảm cho việc hoạt động thực tiễn trong THADS đạt hiệu quả. Năng lực hoạt động thực tiễn của người CHV được biểu hiện thông qua cách thức, phương pháp, biện pháp mà CHV sử dụng để triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền. Một CHV có năng lực thực sự phải là người có khả năng tổ chức thực hiện công việc đạt được mục tiêu đề ra một cách có hiệu quả.

Ba là, phải có kinh nghiệm, vốn sống trực tiếp, năng lực sáng tạo:

Đây là yếu tố rất quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển năng lực CBCC. Kinh nghiệm của mỗi người được tích lũy từ thực tiễn công tác, từ thực tiễn cuộc sống, học hỏi kế thừa kinh nghiệm của người khác nhưng phải có khả năng sáng tạo ứng dụng cho từng trường hợp, từng đối tượng khác nhau.

Bốn là, phải có khả năng làm việc độc lập, có tính quyết đoán: phán đoán chính xác tình hình, đưa ra quyết định nhanh chóng, dứt khoát, có hiệu quả khi có tình huống bất ngờ.

Năm là, phải có năng lực giáo dục thuyết phục, khả năng giao tiếp xã hội: Đây là yếu tố không kém phần quan trọng trong quá trình tổ chức thi hành vì động viên thuyết phục đương sự tự nguyện là bước bắt buộc trong quá trình tổ chức thi hành án. Chấp hành viên, cán bộ các tổ chức, chính quyền địa phương giải thích động viên thuyết phục người phải thi hành án thấy được nghĩa vụ của mình là bắt buộc phải thi hành, nếu không thực hiện sẽ gánh chịu hậu quả của việc cưỡng chế,...

và tự nguyện thi hành, thì việc tổ chức thi hành đó vừa đạt được hiệu quả vừa đạt được hiệu lực thi hành. Bên cạnh năng lực giáo dục thuyết phục thì CHV còn phải có khả năng giao tiếp, làm việc với tập thể: phải biết xử lý khéo léo nhưng đúng pháp luật đối với từng mối quan hệ, nhất là đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ phối hợp trong việc thi hành án. Ngoài ra CHV còn phải biết kiềm chế và kiên nhẫn trước những hành động, lời nói “khó nghe” của đương sự để đạt được mục đích là tổ chức thi hành xong bản án, quyết định của Tòa trên cơ sở các qui định pháp luật.

Để nâng cao nhận thức, năng lực và tinh thần trách nhiệm của công chức các cơ quan, tổ chức hữu quan nói chung và CHV, cán bộ công chức thi hành án nói riêng cần phải thực hiện các giải pháp cụ thể dưới đây:

- Rà soát, đánh giá thực chất nguồn nhân lực hiện nay của đơn vị mình dựa trên các tiêu chí sau: Trình độ chuyên môn, trình độ văn hoá, trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học, trình độ quản lý nhà nước, trình độ lý luận chính trị và quá trình thực thi nhiệm vụ. Gắn với từng vị trí công tác có các yêu cầu cụ thể của nhiệm vụ, khả năng thực thi nhiệm vụ và hiệu quả công tác của từng công chức.

- Trên cơ sở đánh giá chất lượng cán bộ, công chức xây dựng quy hoạch cán bộ công chức và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức phù hợp nhiệm vụ được giao hiện tại và tương lai. Đặc biệt là công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo; cơ chế đãi ngộ thu hút những người có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức vào ngành. Do trình độ năng lực của CBCC còn hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần trách nhiệm chưa cao của CBCC. Để nâng cao năng lực, nhận thức và tinh thần trách nhiệm của CHV, công chức các cơ quan, tổ chức hữu quan trong thi hành án dân sự bằng cách đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo hướng lý thuyết gắn với thực tiễn bằng nhiều hình thức như tập huấn chuyên sâu, tổng kết rút kinh nghiệm, bồi dưỡng kiến thức mới, kiến thức chuyên môn tại các cơ sở đào tạo nghiệp vụ của ngành, riêng đối với CHV trong chương trình đào tạo tập trung, đào tạo kỹ năng, cần xây dựng và dành nhiều thời gian cho môn học về kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong hoạt động thi hành

án, rèn luyện tính chủ động sáng tạo, bên cạnh đó cần thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng cho những CHV lâu năm đã có kinh nghiệm thực tiễn những quy định mới, những điểm còn bất cập giữa thực tiễn và lý thuyết. Ngoài ra cần có những hình thức bồi dưỡng không chính thức như giải đáp về nghiệp vụ tại Hội nghị tổng kết hàng năm, thông qua kết luận kiểm tra công tác thi hành án chỉ ra những sai sót cần khắc phục, giải đáp pháp luật trên các tạp chí chuyên ngành,....

Cần có cơ chế để tuyển dụng, cơ chế thu hút nguồn nhân lực có trình độ vào các cơ nhà nước nói chung và cơ quan THADS nói riêng, chú trọng đến chế độ đãi ngộ để thu hút người tài vào làm việc và đảm bảo cho họ yên tâm trong công tác để cống hiến trí lực, tài lực cho cơ quan, do đặc thù công tác thi hành án có tính rủi ro nghề nghiệp cao, công việc vất vả, va chạm nhiều, như tăng mức lương khởi điểm, phụ cấp nghề,... có thể tuyển chọn những người có tâm huyết để đào tạo văn bằng 2 (cử nhân luật) như Tòa án, Viện kiểm sát đã làm để bổ sung nguồn cán bộ có chất lượng.

- Trên cơ sở nguồn cán bộ, công chức hiện có, hàng năm, thủ trưởng các cơ quan THADS cấp huyện cần phải có báo cáo bằng văn bản với thủ trưởng cơ quan THADS cấp trên trực tiếp của mình về nhu cầu và dự kiến bố trí cán bộ, công chức cần được đào tạo, bồi dưỡng; trên cơ sở đó Phòng Tổ chức hành chính thuộc Cục THADS tỉnh sẽ tham mưu cho Cục trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch sắp xếp, bố trí cán bộ sao cho phù hợp với nhu cầu công tác của mỗi cơ quan THADS và phù hợp với khả năng, điều kiện của mỗi cán bộ, công chức, mang lại hiệu quả trong công tác THADS.

Đối với cơ quan THADS và CHV, cán bộ thi hành án phải thường xuyên quán triệt và xác định rõ việc phối hợp trong công tác là công việc không thể thiếu trong tác nghiệp của mình. Khen thưởng kịp thời những CHV, cán bộ THADS và CBCC các ngành hữu quan làm tốt công tác phối hợp, đồng thời kiểm điểm nghiêm khắc những vi phạm do lơ là, chủ quan không thực hiện tốt công tác phối hợp để xảy ra sai sót do không quán triệt và thực hiện đầy đủ công tác phối hợp. Bổ sung nhiệm vụ này vào tiêu chí xét thi đua, khen thưởng hàng năm cho CBCC.

Hiệu quả công việc của CHV thường bị chi phối bởi cá nhân, cơ quan, tổ chức khác. Vì vậy việc nâng cao nhận thức, năng lực và tinh thần trách nhiệm của CBCC các cơ quan, tổ chức hữu quan là việc không thể thiếu trong việc nâng cao hiệu quả thi hành án. Đặc biệt là liên quan đến việc xác minh tài sản, điều kiện thi hành án, phối hợp cưỡng chế, nắm bắt thông tin về tài sản để kê biên... các cơ quan, tổ chức phải có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các yêu cầu của CHV. Sự phối hợp trong THADS chỉ đạt hiệu quả tốt khi mọi CBCC đều thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình đề cao ý thức trách nhiệm, không né tránh, thực hiện nửa vời, đùn đẩy trách nhiệm cho nhau.

Bên cạnh đó cần phải nâng cao hơn nữa vai trò của cấp uỷ Đảng đối với công tác tổ chức, cán bộ. Việc cơ cấu, bố trí nhân sự nhất thiết phải được thông qua trong cấp uỷ, cần phải coi công tác tổ chức, cán bộ là một trong những nhiệm vụ của cấp uỷ, của mỗi cán bộ đảng viên. Kịp thời động viên khen thưởng đối với tập thể cá nhân của chính quyền cơ sở có sự phối hợp tốt như Chi cục THADS huyện Châu Thành đã làm. Phát huy vai trò của lãnh đạo cơ quan THADS trong việc xây dựng mối quan hệ phối hợp với UBND xã, phường.

3.2.2.3. Xây dựng kiện toàn Ban chỉ đạo thi hành án dân sự để chỉ đạo điều hành hoạt động phối hợp thi hành án dân sự

Thực tiễn công tác THADS cho thấy án tồn đọng là do những nguyên nhân như: tính không khả thi của bản án, quyết định; việc có điều kiện để thi hành nhưng chưa thể thi hành vì khó khăn, vướng mắc liên quan đến các lĩnh vực khác như đất đai, vụ việc có tính chất phức tạp, đương sự chống đối, không có sự đồng thuận của chính quyền địa phương, phối hợp không hiệu quả, có sự can thiệp trái pháp luật của các tổ chức cá nhân, việc tổ chức thi hành ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương,... vì vậy để nâng cao hiệu quả công tác thi hành án, giảm lượng án tồn đọng, cần phải có sự tham mưu chỉ đạo thống nhất, sự tham gia phối hợp hiệu quả của các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan.

Thủ tướng chính phủ đã chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh thành phố trực thuộc trung ương thành lập *Ban chỉ đạo THADS cấp tỉnh, cấp huyện* do chủ tịch hoặc phó

chủ tịch cùng cấp làm trưởng ban để chỉ đạo công tác thi hành án ở địa phương. Ban chỉ đạo có chức năng tham mưu và giúp chủ tịch UBND cùng cấp trong việc “chỉ đạo” công tác THADS và tổ chức phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, đơn vị hữu quan trong công tác THADS ở địa phương. Luật THADS tiếp tục khẳng định vai trò của Ban chỉ đạo là “chỉ đạo phối hợp trong công tác thi hành án”. Những quy định về tổ chức, hoạt động, chức năng và nhiệm vụ của từng thành viên trong Ban chỉ đạo được qui định cụ thể trong Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 9/9/2009 (nay là Nghị định số 62/2015/NĐ – CP ngày 18/7/2015 và Thông tư liên tịch số 14/2011/TTLT của BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 11/7/2011, đó là chức năng “chỉ đạo phối hợp”. Nay được thay thế bằng Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19/05/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ công an, Bộ Tài chính, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Quy định về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thi hành án dân sự.

Thành phần của Ban chỉ đạo gồm có:

- + Chủ tịch hoặc phó chủ tịch UBND - trưởng ban.
- + Cục trưởng hoặc Chi cục trưởng THADS - phó ban.
- + Các ủy viên: đại diện lãnh đạo Tư pháp, Tài chính, Tài nguyên - môi trường, Công an.
- + Thư ký: Lãnh đạo phòng nghiệp vụ của cơ quan THADS và công chức VP UBND tỉnh; cấp huyện Chấp hành viên và công chức VP UBND huyện..

Mời đại diện lãnh đạo Tòa án, Viện kiểm sát và Mặt trận tổ quốc tham gia họp ban chỉ đạo. Trường hợp cần thiết có thể mời đại diện một hoặc một số cơ quan, tổ chức liên quan làm ủy viên Ban chỉ đạo THADS.

Với thành phần là đại diện các ngành có mối quan hệ thường xuyên với cơ quan THADS, Ban chỉ đạo có vai trò quan trọng trong việc tham mưu cấp ủy chính quyền, gắn kết, huy động sự tham gia của các ban ngành địa phương trong công tác THADS, làm thay đổi nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng và công dân hạn chế tiêu cực, vi phạm, góp phần giảm tải các việc tồn đọng

và tháo gỡ những khó khăn trong công tác THADS. Để phát huy được vai trò chủ động trong việc tham mưu cho Chủ tịch UBND giải quyết việc THADS tồn đọng và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo: Các cấp ủy địa phương cần thường xuyên chỉ đạo lãnh đạo kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh hoạt động lề lối làm việc của Ban chỉ đạo THADS. Ủy ban nhân dân các cấp, cần nhận thức đúng tầm quan trọng của việc thành lập Ban chỉ đạo THADS là tham mưu cho Chủ tịch UBND trong việc chỉ đạo phối hợp các cơ quan tổ chức liên quan trong công tác THADS. Đây là chỉ đạo các cơ quan, tổ chức hữu quan phối hợp thi hành án, không phải chỉ đạo về nghiệp vụ, không can thiệp, làm ảnh hưởng đến hoạt động nghiệp vụ của cơ quan THADS. Ban chỉ đạo THADS các cấp phải thường xuyên đánh giá rút kinh nghiệm trong hoạt động, nâng cao chất lượng tham mưu. Các thành viên Ban chỉ đạo THADS cần nâng cao trách nhiệm nhận thức đúng tầm quan trọng của Ban chỉ đạo, hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Cơ quan THADS cần làm tốt công tác tham mưu Ban chỉ đạo THADS trong việc xây dựng quy chế phối hợp với cơ quan tổ chức liên quan. Chỉ đạo cơ quan THADS thường xuyên rà soát phân loại án tồn đọng, phức tạp để kịp thời xin ý kiến Ban chỉ đạo phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tổ chức thi hành án.

Để bảo đảm công tác thi hành án cần có sự đồng thuận của các ngành nội chính, các cơ quan hữu quan và sự chỉ đạo sát sao của Ban chỉ đạo THADS sẽ góp phần rất quan trọng trong việc giải quyết những vướng mắc không thuộc lĩnh vực, không thuộc thẩm quyền của cơ quan THADS. Ngoài những người là thành viên Ban chỉ đạo theo qui định cần bổ sung thêm CBCC làm công tác chuyên môn thường xuyên, trực tiếp phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự những người này tham dự các cuộc họp Ban chỉ đạo sẽ có đóng góp thiết thực trong việc phân tích vướng mắc, khó khăn và tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ, vì họ là những người trực tiếp thực hiện, sẽ nâng cao được hiệu quả công tác phối hợp.

3.2.2.4. Tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, kinh phí hoạt động cho công tác phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự

Đảm bảo đủ kinh phí, phương tiện và cơ sở vật chất cho hoạt động thi hành án nói chung trong đó có công tác phối hợp là một trong những điều kiện quan trọng góp phần bảo đảm cho hoạt động thi hành án có hiệu quả.

Tăng cường kinh phí mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho việc bảo quản vật chứng tài sản để lưu giữ giấy tờ, tài liệu, vật chứng; trang thiết bị phục vụ cho việc tiêu hủy vật; có chế độ phụ cấp độc hại cho Hội đồng tiêu hủy vật chứng là ma túy; mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác bảo quản, xử lý vật chứng. Đảm bảo tất cả các cơ quan THADS đều có kho vật chứng đáp ứng yêu cầu công việc.

Bổ sung quy định về chế độ bồi dưỡng đối với cá nhân, cơ quan hữu quan khi tham gia phối hợp trong công tác THADS nhằm động viên thu hút sự quan tâm của tập thể cá nhân vào công tác thi hành án. Nhất là các cán bộ ở xã, phường khi tham gia thông báo giấy tờ, văn bản hoặc tham gia động viên, giáo dục, thuyết phục người phải thi hành án tự nguyện thi hành.

3.2.2.5. Ban chỉ đạo thi hành án dân sự có biện pháp xử lý nghiêm minh, kịp thời mọi vi phạm, thiếu trách nhiệm của cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan, tổ chức hữu quan trong phối hợp thi hành án dân sự

Thi hành án dân sự là trách nhiệm của cơ quan THADS nhưng muốn bảo đảm bản án, quyết định được thi hành đầy đủ, kịp thời đòi trách nhiệm phối hợp cao của các cơ quan, tổ chức hữu quan.

Tuy nhiên trong thực tế vẫn còn quan niệm cho rằng thi hành án dân sự chỉ là trách nhiệm riêng của cơ quan THADS, các cơ quan, tổ chức hữu quan chỉ phối hợp mang tính hỗ trợ vì thế dễ tùy tiện, dễ thì phối hợp, khó thì bỏ, thiếu tích cực, thiếu trách nhiệm trong phối hợp, thậm chí có lúc, có nơi vi phạm cả nguyên tắc, nghĩa vụ phối hợp, phối hợp không kịp thời.

Những biện pháp xử lý đối với vi phạm, thiếu trách nhiệm của cơ quan THADS và cơ quan, tổ chức hữu quan trong phối hợp THADS cần được qui định cụ thể, phù hợp với thực tiễn ở địa phương và đưa vào quy chế phối hợp trong THADS do Ban chỉ đạo THADS ban hành, tạo sự thống nhất và có cơ sở pháp lý để xử lý nghiêm minh, kịp thời mọi biện pháp vi phạm, thiếu trách nhiệm trong phối hợp THADS góp phần đảm bảo quan hệ phối hợp được thực hiện tốt hơn, THADS có hiệu quả hơn.

Ban chỉ đạo THADS cần tăng cường kiểm tra công tác phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan thông qua báo cáo của cơ quan THADS về tình hình phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan. Trong báo cáo cần nêu rõ những việc đã làm được và chưa làm được, có khó khăn, vướng mắc gì, nguyên nhân, giải pháp tháo gỡ những vướng mắc đó.

Ngoài các giải pháp trên cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến và thực hiện Luật THADS, các quy định mới của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật THADS và các quy định mới của các lĩnh vực có liên quan thông qua các cuộc Hội nghị, tổng kết công tác THADS hàng năm và tăng cường công tác THADS trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt các quy chế phối hợp liên ngành.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở lý luận và phân tích đánh giá thực trạng mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong THADS ở tỉnh An Giang những năm qua luận văn đề xuất các quan điểm, giải pháp bảo đảm thực hiện mối quan hệ phối hợp ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả hơn.

Từ thực tiễn hoạt động THADS ở tỉnh An Giang, học viên nhận thấy để bảo đảm mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan trong THADS trước hết phải nhận thức, quán triệt các quan điểm đúng đắn. Thống nhất nhận thức các quan điểm phối hợp phải nhằm mục đích bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thi hành án, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm của CHV cơ quan THADS và CBCC cơ quan, tổ chức hữu quan gắn chặt với yêu cầu nâng cao năng lực, nhận thức, trách nhiệm của CBCC cơ quan THADS cũng như cơ quan, tổ chức hữu quan mới có các giải pháp đúng đắn, phù hợp, khả thi bảo đảm mối quan hệ phối hợp.

Đối với An Giang cũng như các tỉnh, thành phố khác cần thực hiện các giải pháp chung về hoàn thiện pháp luật về THADS và các quy định về phối hợp, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương. Ngoài ra cần thực hiện đồng bộ các giải pháp liên quan trực tiếp đến công tác phối hợp như sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp, nâng cao năng lực, nhận thức, trách nhiệm của CHV cơ quan THADS và CBCC cơ quan, tổ chức hữu quan; kiện toàn Ban chỉ đạo THADS

hai cấp, tăng cường cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác phối hợp; xử lý nghiêm minh, kịp thời mọi vi phạm và thiếu trách nhiệm trong công tác phối hợp. Nếu thực hiện tốt các giải pháp trên đây sẽ tạo ra bước đột phá trong công tác THADS ở tỉnh An Giang.

KẾT LUẬN

Hiến pháp nước cộng hòa XHCN Việt Nam qui định: “Bản án, quyết định của Toà án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành” Điều 106 và cơ quan THADS là cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa và các quyết định khác theo qui định. Một nhân tố vô cùng quan trọng trong hoạt động THADS là sự phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan. Trên cơ sở phân tích cơ sở lý luận, kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân trong thực tiễn công tác phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan trong THADS ở tỉnh An Giang luận văn đã đề xuất các quan điểm, giải pháp bảo đảm mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan ngày càng chặt chẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả THADS.

Từ lý luận và thực tiễn đã cho ta thấy sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo THADS hai cấp, cấp uỷ chính quyền các cấp và cả hệ thống chính trị trong đó có sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức hữu quan trong công tác THADS trong thời gian qua đã mang lại nhiều kết quả thiết thực và có chiều sâu. Cục THADS tỉnh An Giang đã chỉ đạo các Chi cục và các CHV tích cực phối hợp cơ quan công an trong đảm bảo an ninh, trật tự khi tổ chức thi hành án và cưỡng chế thi hành án; phối hợp với trại giam, trại tạm giam để THADS đối với các đối tượng đang chấp hành hình phạt tù bằng nhiều hình thức. Phối hợp với ngân hàng, các tổ chức tín dụng, tài nguyên - môi trường để xác minh tài sản, tài khoản của người phải THA, phúc đáp kịp thời những đề nghị của cơ quan THADS về xác minh tài sản là quyền sở hữu, sử dụng tài sản của đương sự và các đề nghị khác... Bên cạnh đó, cơ quan THADS thường xuyên phối hợp với Tòa án nhân dân để giải quyết khó khăn, vướng mắc đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân các cấp tuyên không rõ, giải thích không rõ, không trọng tâm dẫn đến tồn đọng việc thi hành án. Đồng thời phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân trong kiểm sát đảm bảo hoạt động

THADS được thực thi đúng pháp luật,... đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, bảo đảm quyền lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân, góp phần giữ vững ổn định chính trị-kinh tế xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước.

Bên cạnh những mặt tích cực, tiến bộ trong công tác phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan ở tỉnh An Giang vẫn còn nhiều bất cập hạn chế, việc phối hợp có lúc có nơi thiếu tích cực, chủ động, trách nhiệm không cao gây khó khăn cho công tác thi hành án. Để khắc phục những hạn chế, yếu kém này cần quán triệt các quan điểm đúng đắn trong công tác phối hợp: bảo đảm mối quan hệ phối hợp phải phải hướng đến mục tiêu hiệu lực, hiệu quả thi hành án; phát huy tinh thần trách nhiệm của cơ quan THADS và cơ quan, tổ chức hữu quan gắn với việc nâng cao chất lượng đội ngũ CHV và CBCC cơ quan, tổ chức hữu quan. Đồng thời phải thực hiện đồng bộ các giải pháp về hoàn thiện pháp luật thi hành án, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với hoạt động phối hợp.

Ngoài ra cần xây dựng và hoàn thiện qui chế phối hợp, nâng cao năng lực, nhận thức và tinh thần trách nhiệm của CHV và CBCC các cơ quan, tổ chức hữu quan; kiện toàn Ban chỉ đạo THADS, tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, kinh phí cho hoạt động phối hợp và xử lý nghiêm mọi vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác phối hợp.

Thực hiện tốt các quan điểm, giải pháp trên sẽ góp phần bảo đảm mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở tỉnh An Giang được thực hiện ngày càng tốt hơn, cùng cả nước khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác THADS.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thành Bắc (2013) *Chất lượng đội ngũ chấp hành viên THADS ở tỉnh Bắc Giang*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
2. Nguyễn Công Bình (1988) Mấy vấn đề về Thi hành án trong việc soạn thảo Bộ Luật tố tụng dân sự, Tạp chí *Luật học*, (Số 5), tr.43.
3. Bộ Chính trị (2004) *Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 3/2/2004 của Hội nghị Trung ương 9 khóa IX về một số chủ trương, chính sách, giải pháp lớn nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng*, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2005) *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
5. Bộ Chính trị (2005) *Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, ngày 02/6/2005, Hà Nội.
6. Bộ Tư pháp (2005) *Luận cứ khoa học của việc đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án ở Việt Nam trong giai đoạn mới*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước.
7. Bộ Tư Pháp (2007) *Quy trình thủ tục THADS*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
8. Bộ Tư pháp - Bộ Công an (2012) *Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BTP-BCA của Bộ Tư pháp và Bộ Công an quy định cụ thể việc phối hợp và bảo vệ cường chế trong thi hành án dân sự*, ngày 30/3/2012, Hà Nội.
9. Bộ Tư pháp - Bộ Công an - Bộ Tài chính (2013) *Thông tư liên tịch số 07/TTLT/BTP-BCA-BTC hướng dẫn trình tự, thủ tục thu nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải thi hành án dân sự và trả tiền, giấy tờ cho người được thi hành án dân sự là phạm nhân*, ngày 06/02/2013, Hà Nội.
10. Bộ Tư pháp - Bộ Công an - Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2013) *Quy chế số 14/2013/QCLN/BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự*, ngày 09/10/2013, Hà Nội.

11. Bộ Tư pháp - Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2016), *Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự*, ngày 01/7/2016, Hà Nội.

12. Bộ Tư pháp - Bộ Công an - Bộ Tài chính - Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2010) *Thông tư liên tịch số 14/2011/TTLT - BTP - BCA - BTC - TANDTC - VKSNDTC hướng dẫn hoạt động của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự*, ngày 11/7/2011, Hà Nội.

13. Bộ Tư pháp - Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2010) *Thông tư liên tịch số 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự*, ngày 26/7/2010, Hà Nội.

14. Chính phủ (2015) *Nghị định số 62/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự*, ngày 18/7/2015, Hà Nội.

15. Phạm Thành Chung (2007) Nâng cao hiệu quả phối hợp trong THADS, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, Số 11/2007, tr. 58-60.

16. Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (2017, *Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự từ năm 2015 - 2017*, An Giang.

17. Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang - Công an An Giang – Tòa án tỉnh An Giang- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang (2014) *Quy chế số 02/QCLN/CTHADS - CAAG –TAAG-VKSAG về phối hợp liên ngành giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang - Công an tỉnh An Giang -, Tòa án tỉnh An Giang- Viện kiểm sát tỉnh An Giang trong công tác thi hành án dân sự*, ngày 08/8/2014, An Giang.

18. Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang – Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang - Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (2014) *Quy chế số 1234/QCLN/CTHADS – Sở TNMT - TAND về phối hợp liên ngành giữa Cục Thi hành án dân sự, Sở Tài nguyên và Môi trường, Tòa án nhân dân, trong công tác thi hành án dân sự*, ngày 01/6/2017, An Giang.

19. Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang – Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang (2015) *Quy chế số 653/QCLN/CTHADS – BHXH về phối hợp liên ngành giữa Cục Thi hành án dân sự và Bảo Hiểm xã hội tỉnh, trong công tác thi hành án dân sự*, ngày 25/6/2015, An Giang.

20. Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang – Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang (2015) *Quy chế số 529/QCLN/CTHADS – NHNNVN về phối hợp liên ngành giữa Cục Thi hành án dân sự, Ngân hàng nhà nước Việt Nam tỉnh An Giang, trong công tác thi hành án dân sự*, ngày 14/7/2015, An Giang.

21. Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang – Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang (2015) *Quy chế số 199/QCLN/CTHADS – TGDĐT về phối hợp liên ngành giữa Cục Thi hành án dân sự và Trại giam Định Thành, trong công tác thi hành án dân sự*, ngày 29/02/2016, An Giang.

22. Lê Thị Hồng Hạnh (2008) *Mối quan hệ giữa các cơ quan trong THADS*, Luận văn Thạc sĩ Luật, Trường Đại học Luật, Hà Nội.

23. Học viện Tư pháp (2010) *Giáo trình Kỹ năng thi hành án dân sự* (phần chung), Nxb Tư pháp, Hà Nội.

24. Học viện Tư pháp (2014) *Tài liệu tập huấn nghiệp vụ Chấp hành viên trung cấp*, Lưu hành nội bộ, Hà Nội.

25. Học viện Tư pháp (2016) *Tài liệu tập huấn nghiệp vụ Chấp hành viên trung cấp*, Lưu hành nội bộ, Hà Nội.

26. Hội đồng thẩm phán (2012) *Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ nhất “Những qui định chung” của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật TTDS*, ngày 03/12/2012, Hà Nội.

27. Hoàng Thế Liên và Nguyễn Thanh Thủy (2001) Những vướng mắc trong cơ chế phối hợp về THADS, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 5/2001, tr.11-14.

28. Nguyễn Văn Lực và Đào Anh Dũng (2008) Thực trạng về án tồn đọng và những giải pháp của THADS thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, (Số chuyên đề về thi hành án).

29. Hồ Chí Minh (2002) *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Quốc hội (2011) *Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2011)*, Hà Nội.
31. Quốc hội (2013) *Hiến pháp năm 2013*, Hà Nội.
32. Quốc hội (2011) *Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2011)*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
33. Quốc hội (2012) *Nghị quyết số 37/2012/QH13 về công tác phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và công tác thi hành án dân sự năm 2013*, ngày ban hành 23/11/2012, Hà Nội.
34. Quốc hội (2017), *Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng*, ngày 21/6/2017, Hà Nội.
35. Tạp chí *Dân chủ và Pháp luật* - Bộ Tư pháp (2013) Số chuyên đề về Công tác thi hành án dân sự trong tiến trình cải cách tư pháp, Hà Nội.
36. Tạp chí *Dân chủ và Pháp luật* - Bộ Tư pháp (2014) Số chuyên đề về Thực hiện Luật Thi hành án dân sự, Hà Nội.
37. Nguyễn Quang Thái (2003), *Đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
38. Thủ tướng Chính phủ (2008) *Chỉ thị số 21/2008/CT-TTg về việc tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự*, ngày 01/7/2008, Hà Nội.
39. Trương Vĩnh Trọng (2005) THADS phải là công việc nhiệm vụ cấp ủy, chính quyền, đoàn thể nhân dân, Tạp chí *Dân chủ và Pháp luật*, Số 8/2005, tr.2.
40. Trung tâm Từ điển học (2005) *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
41. Lê Anh Tuấn (2004) *Đổi mới thủ tục thi hành án dân sự*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Luật, Hà Nội.
42. Lê Anh Tuấn (2009) Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức hữu quan trong THADS, Tạp chí *Dân chủ và Pháp luật*, Số 10/2009, tr. 23-30

43. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (2018, *Chỉ thị số 877/CT-UBND* ngày 20/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, về thực hiện chỉ thị số 32/CT-TTG ngày 19/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1058/QĐ-TTG ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

44. Viện Khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp(2006) *Từ điển Luật học*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

Thống kê kết quả thi hành án về việc từ năm 2015 đến năm 2017

Năm	Tổng số việc thụ lý	Số việc có điều kiện	Số việc giải quyết xong	Số việc chuyển kỳ sau	Tỷ lệ đạt được	Chỉ tiêu được giao
					(%)	(%)
2015	15.082	11.898	10.521	4.561	88,43%	88%
2016	15.932	12.938	9.691	6.241	73,01%	71%
2017	17.398	13.383	9.726	7.672	72,67%	71%

(Báo cáo thông kê, năm 2015;2016;2017 của Cục THADS tỉnh An Giang)

Ghi chú: Số tiền và số việc chuyển kỳ sau: bằng tổng thụ lý trừ giải quyết xong, Đình chỉ , Ủy Thác.

Phụ lục 2:

Thống kê kết quả thi hành án về tiền từ năm 2015 đến năm 2017

Đơn vị tính 1.000đ

Năm	Tổng số tiền thụ lý	Số tiền có điều kiện	Số tiền giải quyết xong	Số tiền chuyển kỳ sau	Tỷ lệ đạt được (%)	Chỉ tiêu được giao (%)
2015	2.491.620.934	1.674.385.241	1.186.577.295	763.757.030	70,87%	77%
2016	2.331.470.616	1.578.994.227	492.423.426	1.839.047.190	31,19%	31%
2017	3.068.049.529	1.556.737.404	542.382.582	2.410.650.345	35%	31%

(Báo cáo thống kê, năm 2015;2016;2017 của Cục THADS tỉnh An

Giang)

Ghi chú: Số tiền và số việc chuyển kỳ sau: số tiền và số việc chuyển kỳ sau: bằng tổng thụ lý trừ giải quyết xong, trừ ủy thác, đình chỉ, miễn giảm.

Phụ lục 3:
Thống kê tình hình thực hiện việc cưỡng chế của cơ quan THADS
ở tỉnh An Giang từ năm 2015 đến năm 2017

Năm	Số việc ra QĐCC	Số việc tự nguyện không tổ chức cưỡng chế	Số việc cưỡng chế có phối hợp	Số việc cưỡng chế không thành	Lý do
2015	480	15	264	0	
2016	520	87	168	1	Đương sự chống đối quyết liệt
2017	519	97	156	0	

(Báo cáo thông kê, năm 2015;2016;2017 của Cục THADS tỉnh An Giang)

Phụ lục 4:

Thống kê số việc có điều kiện thi hành phải tổ chức cưỡng chế

Năm	Số việc có điều kiện thi hành	Số việc phải thực hiện việc cưỡng chế	Tỷ lệ số việc phải cưỡng chế (%)
2015	11.898	465	3,93%
2016	12.938	433	3,3%
2017	13.383		3,1%

(Báo cáo thống kê, năm 2015;2016;2017 của Cục THADS tỉnh An Giang)